



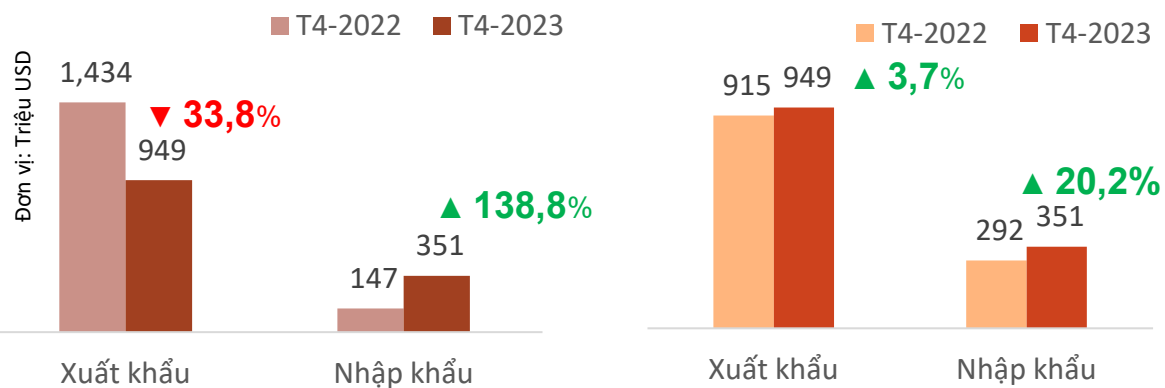
BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

SỐ THÁNG 05/2023

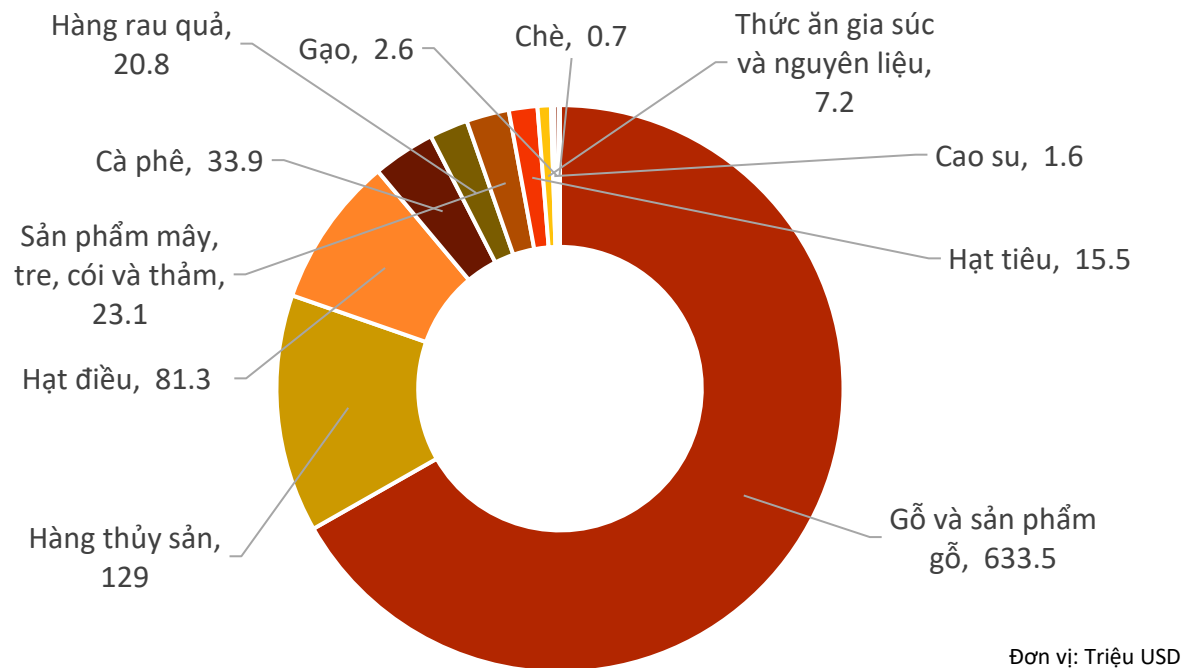


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 04/2023

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ



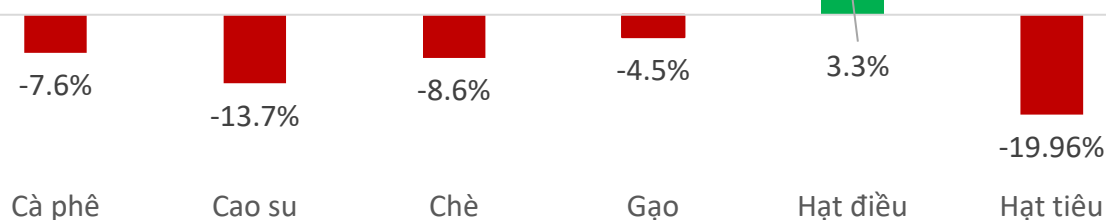
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ T4/2023



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hoa Kỳ T4/2023 so với T4/2022



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ T4/2023 so với T4/2022



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Bộ Thương mại Hoa Kỳ lấy ý kiến sửa đổi các quy định về phòng vệ thương mại



Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành dự thảo sửa đổi các quy định nhằm tăng cường thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại trong Luật Chống bán phá giá và Chống trợ cấp (Chương VII, Đạo luật Thuế quan 1930 của Hoa Kỳ) để lấy ý kiến các bên liên quan.

Trong dự thảo này, theo Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đề xuất sửa đổi nhiều thủ tục, quy trình hiện hành; luật hóa nhiều thực tiễn điều tra và củng cố một số phương pháp phân tích, tính toán giá và chi phí.

Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tại Hội nghị G7 mở rộng



Chiều ngày 20/5, trong khuôn khổ Hội nghị G7 mở rộng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã gặp Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

Hai bên nhất trí duy trì trao đổi đoàn ở các cấp, nhất là cấp cao. Thủ tướng cho rằng quan hệ hai nước vừa qua phát triển tích cực, với trọng tâm là hợp tác kinh tế-thương mại. Tổng thống Joe Biden đánh giá cao kết quả điện đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Nhân dịp này, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Joe Biden đã trao đổi một số biện pháp thúc đẩy quan hệ song phương và những vấn đề quốc tế và khu vực hai bên cùng quan tâm.

Lạm phát tại Hoa Kỳ bất ngờ tăng trở lại



Bộ Thương mại Hoa Kỳ vừa cho biết Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 4/2023 của Hoa Kỳ đã tăng 0,4% so với tháng 3/2023, cao hơn mức dự báo tăng 0,3% được giới phân tích đưa ra trước đó. Chỉ số PCE bất ngờ tăng lên khiến một bộ phận thị trường lo ngại khả năng FED sẽ phải tiếp tục tăng lãi suất trong phiên họp định kỳ giữa tháng sau để triệt để loại bỏ rủi ro lạm phát cao.

Đáng chú ý, chi tiêu của người tiêu dùng tại Hoa Kỳ vẫn ở mức mạnh, tăng 0,8%, nhờ thu nhập cá nhân đã tăng thêm 0,4%. Điều này sẽ khiến cuộc chiến chống lạm phát của FED trở nên phức tạp hơn. Thị trường lao động tại Hoa Kỳ vẫn mạnh với tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp nhất trong hàng thập kỷ trở lại đây.





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH
2,58 triệu USD

↗ Tăng **16,6%** so với T3/2023

↗ Tăng **92,3%** so với T4/2022

↑ Cao hơn **1,03 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **7,9 tr.USD**, đạt **42,7%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
3,64 nghìn tấn

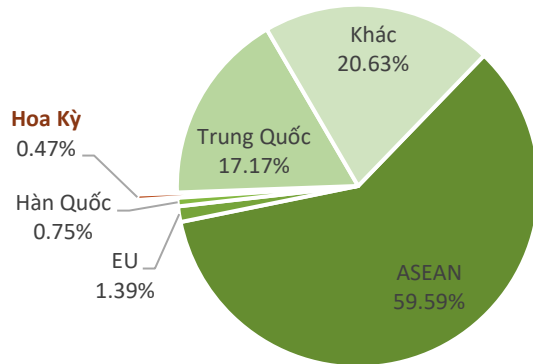
↗ Tăng **24,9%** so với T3/2023

↗ Tăng **101,3%** so với T4/2022

↑ Cao hơn **1.599 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **10,7** nghìn tấn, đạt **43,5%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



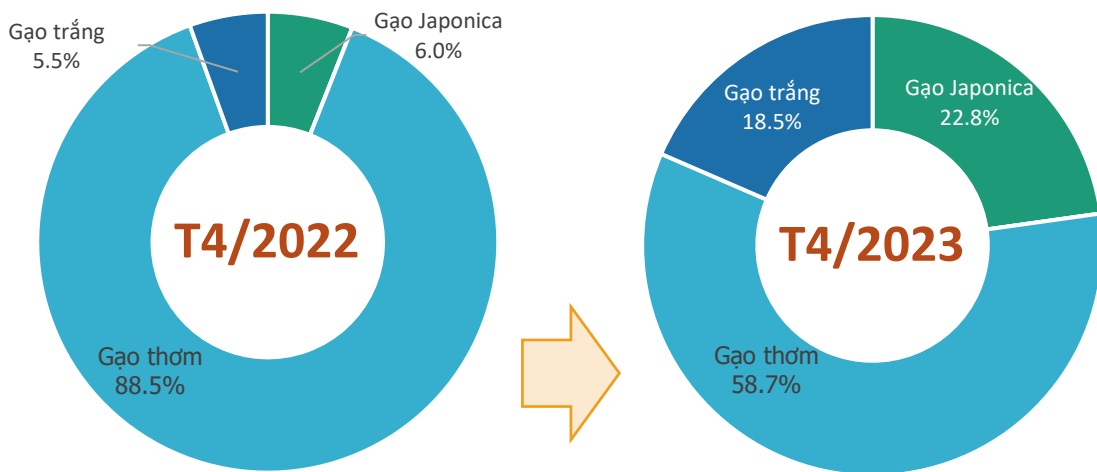
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **1,52** triệu USD
 Tăng **19%** so với T3/2023
 Tăng **28%** so với T4/2022



Gạo Japonica

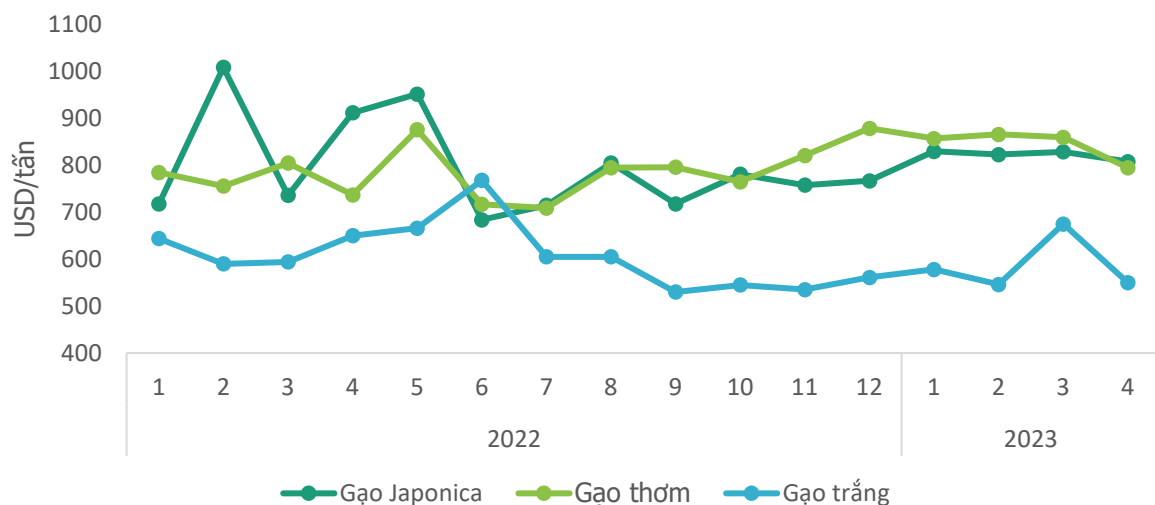
Kim ngạch: **0,59** triệu USD
 Tăng **31%** so với T3/2023
 Tăng **635%** so với T4/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,48** triệu USD
 Giảm **2%** so với T3/2023
 Tăng **549%** so với T4/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **808** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **795** USD/tấn; **giảm 8%** so với tháng trước; và **tăng 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

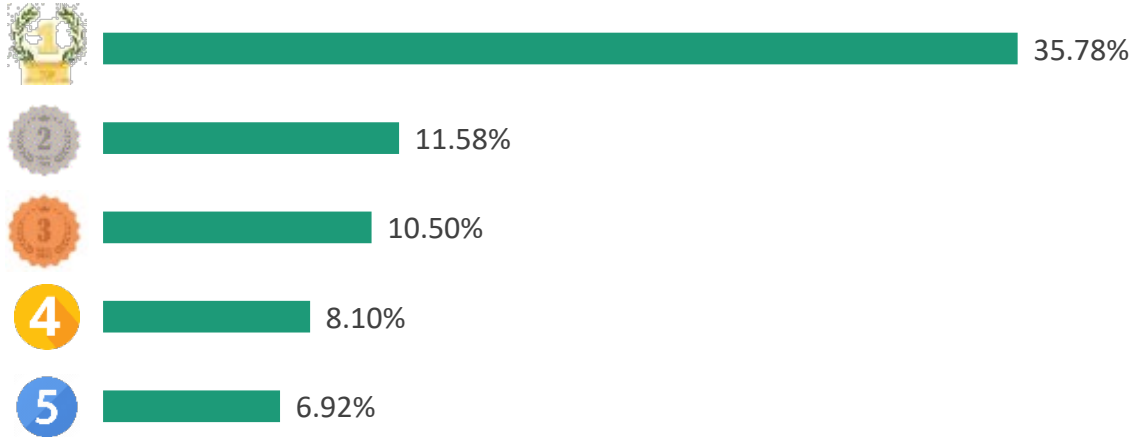
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **550** USD/tấn; **giảm 19%** so với tháng trước; và **giảm 15%** so với cùng kỳ năm 2022.

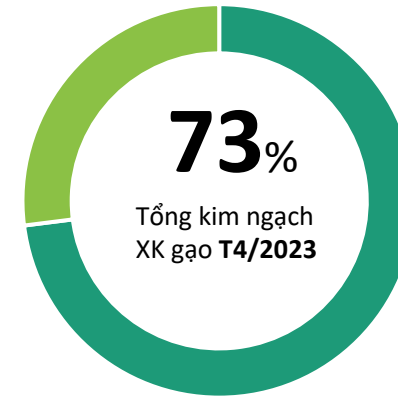


LÚA GẠO

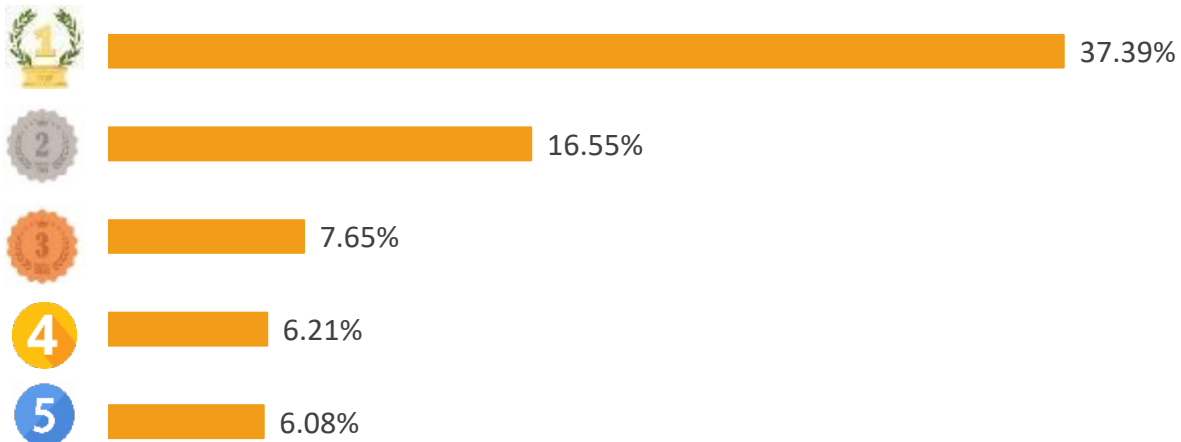
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



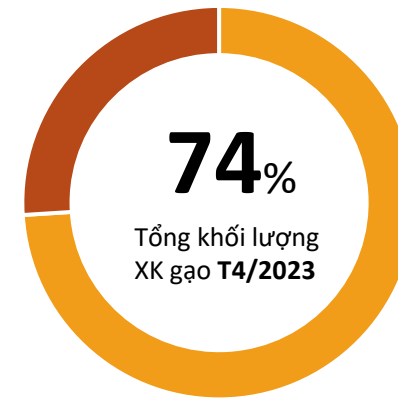
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





LÚA GẠO



TIN LIÊN QUAN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO HOA KỲ

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo sản lượng gạo của nước này trong niên vụ 2023/24 đạt 10,8 triệu tấn tăng 1,8 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: USDA (5/2023)

USDA dự báo nhập khẩu gạo trong niên vụ 2023/24 của Hoa Kỳ ở mức 2,2 triệu tấn, giảm 28 nghìn tấn so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: USDA (5/2023)

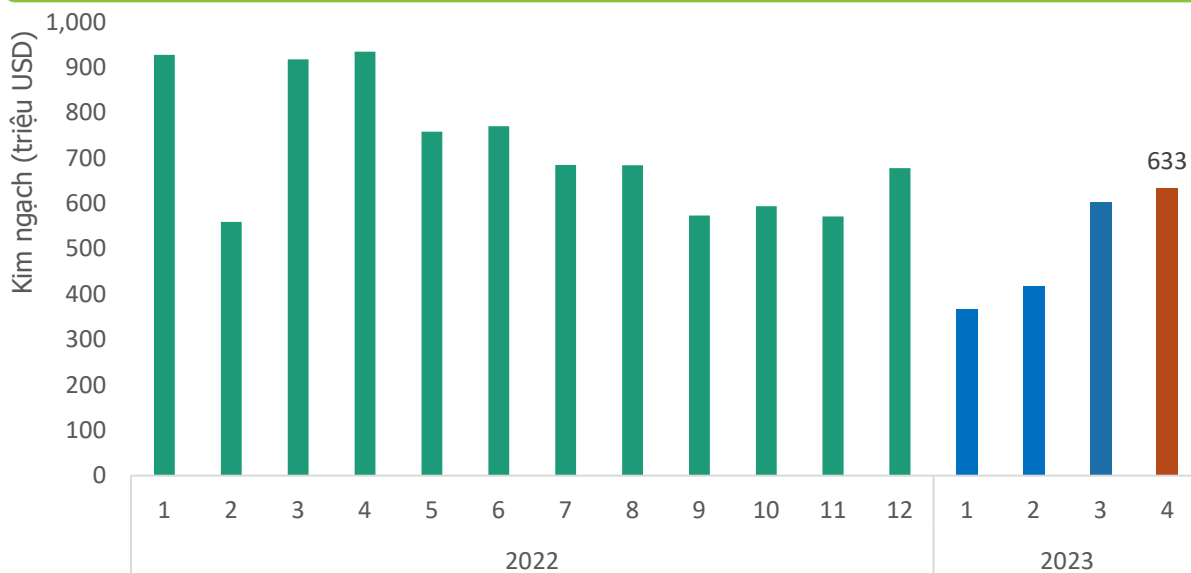
USDA dự báo lượng tiêu thụ trong nước và dự trữ trong năm 2023/24 đạt khoảng 8,6 triệu tấn.

Nguồn: USDA (5/2023)



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH



633

triệu USD

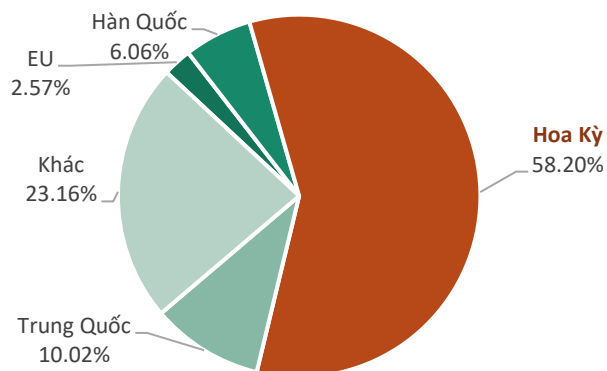
↗ Tăng **4,9%** so với T3/2023

↘ Giảm **32,3%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **88 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng đạt **2,0** tỷ USD, đạt **23%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



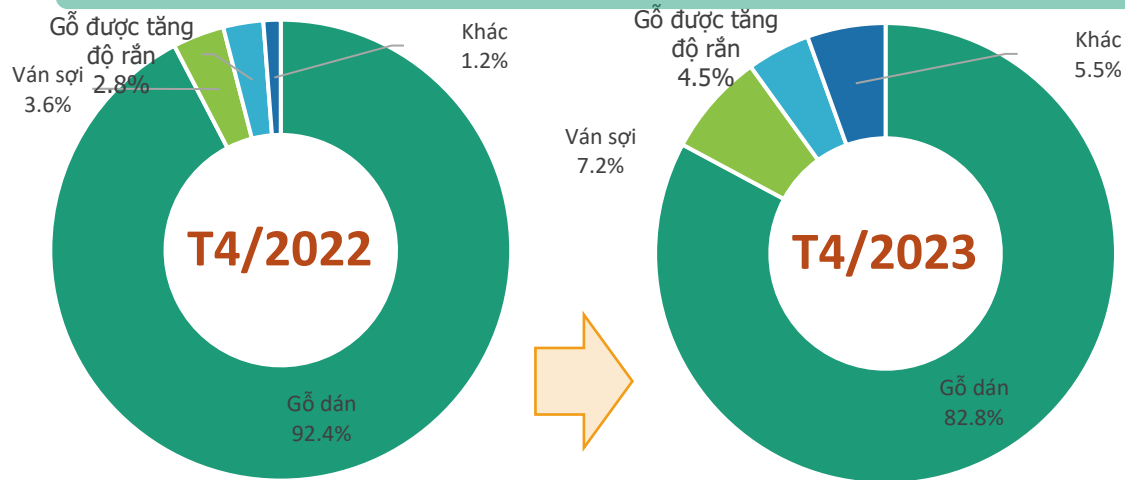
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Gỗ dán

Kim ngạch: **20,1** Triệu USD
Giảm **0,4%** so với T3/2023
Giảm **60%** so với T4/2022



Ván sợi

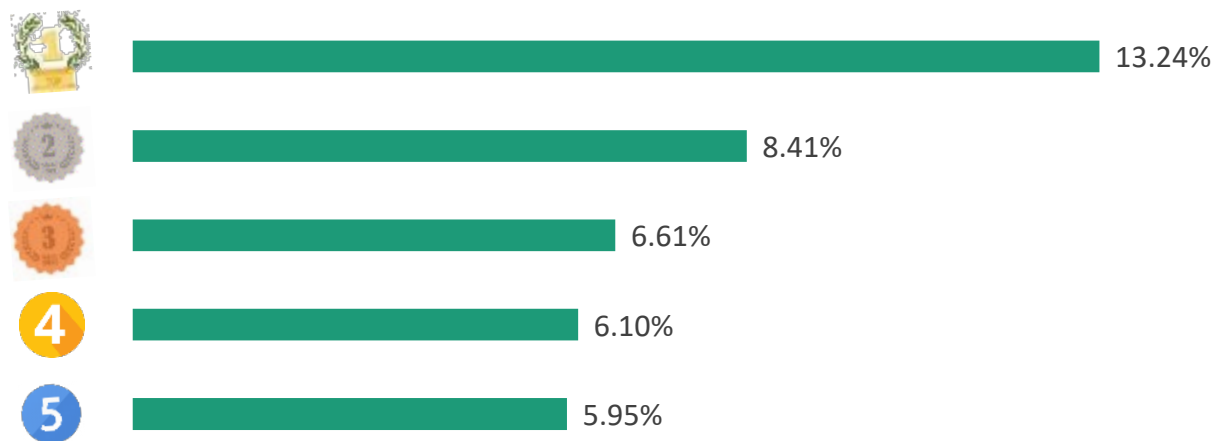
Kim ngạch: **1,8** Triệu USD
Tăng **108%** so với T3/2023
Giảm **11%** so với T4/2022



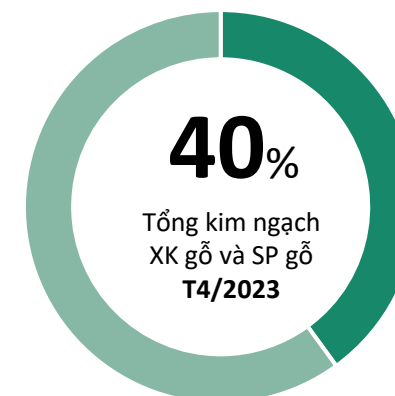
Gỗ được tăng độ rắn

Kim ngạch: **1,1** Triệu USD
Tăng **12%** so với T3/2023
Giảm **29%** so với T4/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HOA KỲ

Nhập khẩu gỗ xẻ cứng nhiệt đới của Hoa Kỳ đã tăng 11% trong tháng 03/2023 so với tháng trước sau 6 tháng giảm liên tiếp.

Nhập khẩu tấm gỗ lạng của Hoa Kỳ đã tăng 7% trong tháng 03/2023 so với tháng trước do nhập khẩu từ Italia, Trung Quốc và Ấn Độ tăng mạnh.

Nhập khẩu đồ gỗ nội thất đã giảm nhẹ trong tháng 03/2023 do nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam chậm lại.

Nguồn: ITTO

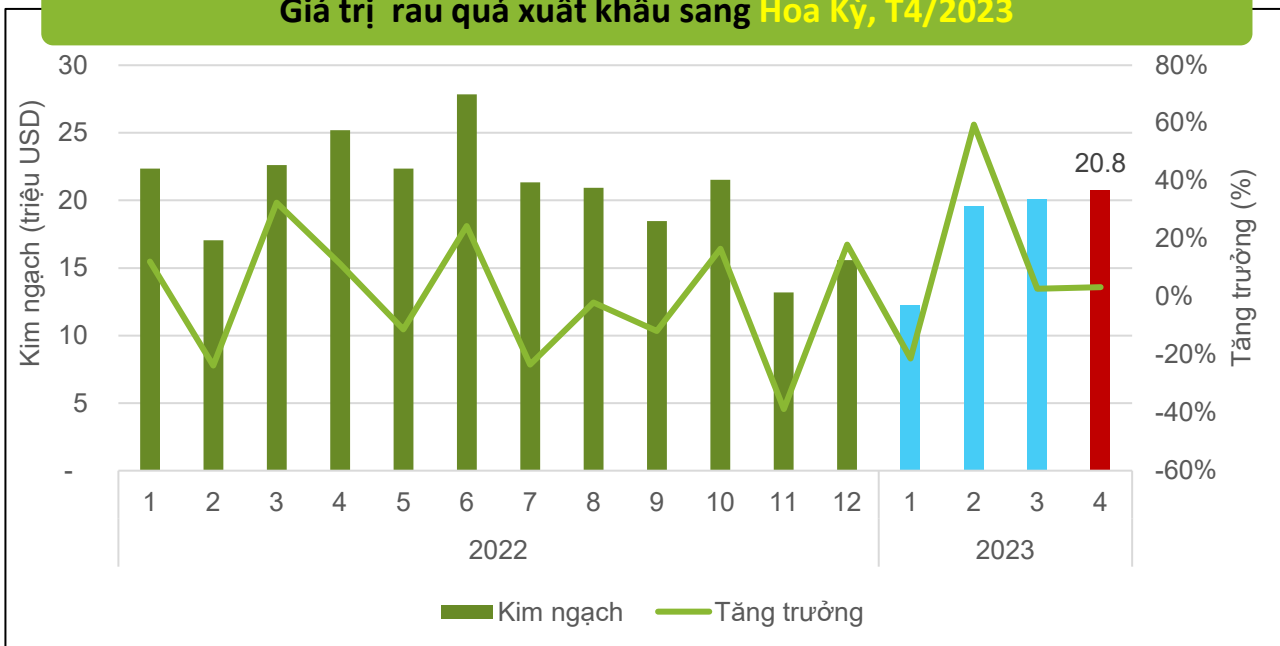


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T4/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T4/2023

KIM NGẠCH



20,8

triệu USD

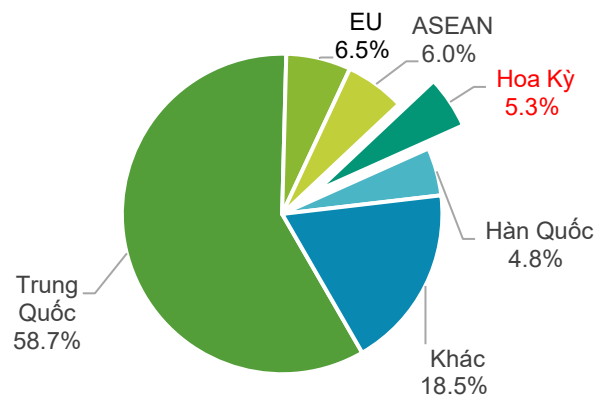
Tăng **3,4%** so với T3/2023

Giảm **17,5%** so với T4/2022

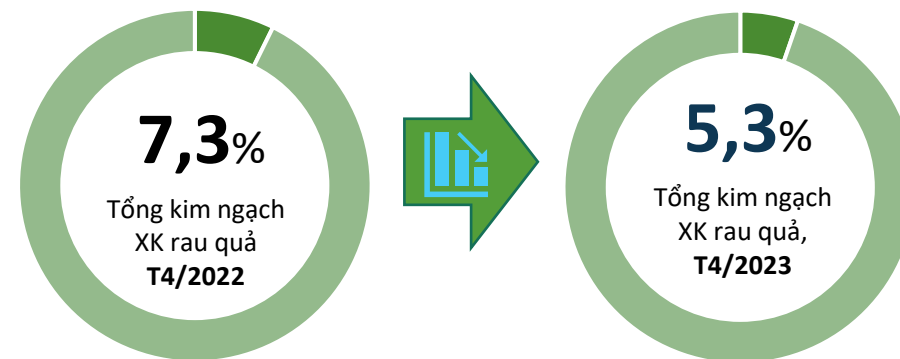
Cao hơn **0,14 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **72,7 triệu USD**, đạt **29,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang Hoa Kỳ, T4/2023

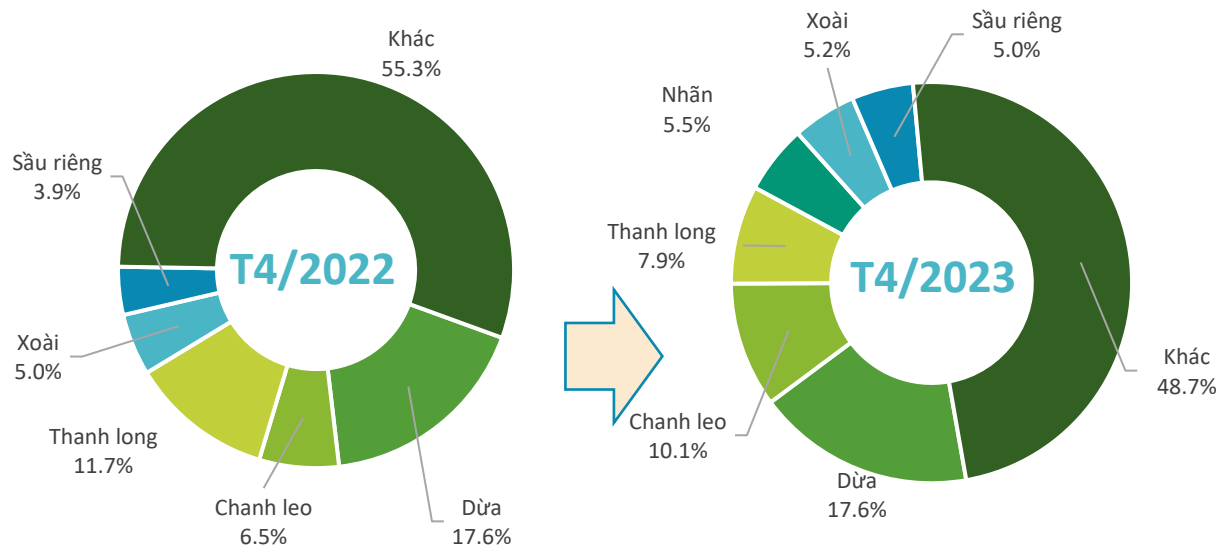


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Hoa Kỳ, T4/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T4/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Tăng **7,6%** so với T3/2023
Giảm **43,9%** so với T4/2022



Nhãn

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Tăng **137,5%** so với T3/2023

Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T4/2023



Dừa

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Tăng **28,5%** so với T3/2023
Giảm **17,4%** so với T4/2022



Chanh leo

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Giảm **31,0%** so với T3/2023
Tăng **28,2%** so với T4/2022



Xoài

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Tăng **24,5%** so với T3/2023
Giảm **15,2%** so với T4/2022



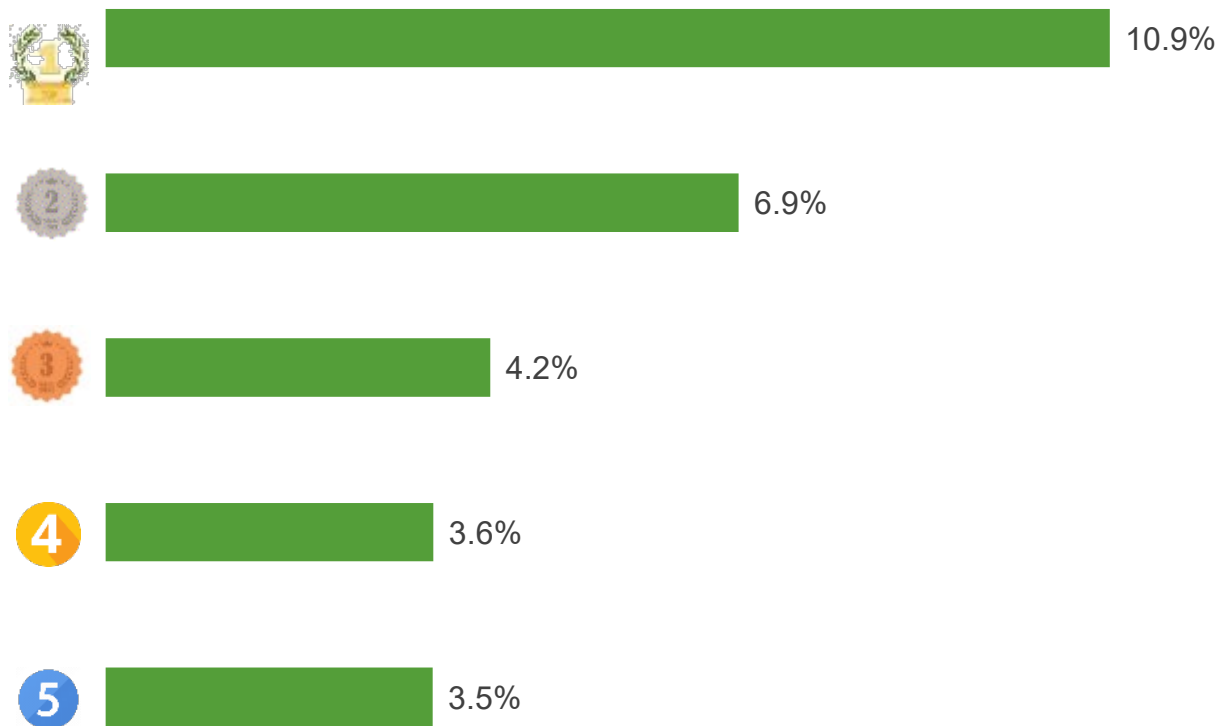
Sầu riêng

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
Tăng **3,1%** so với T3/2023
Tăng **4,5%** so với T4/2022

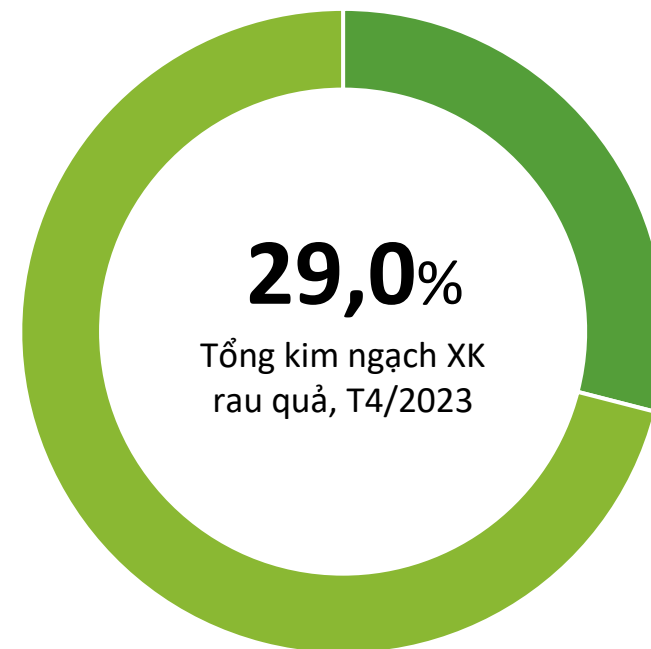


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T4/2023



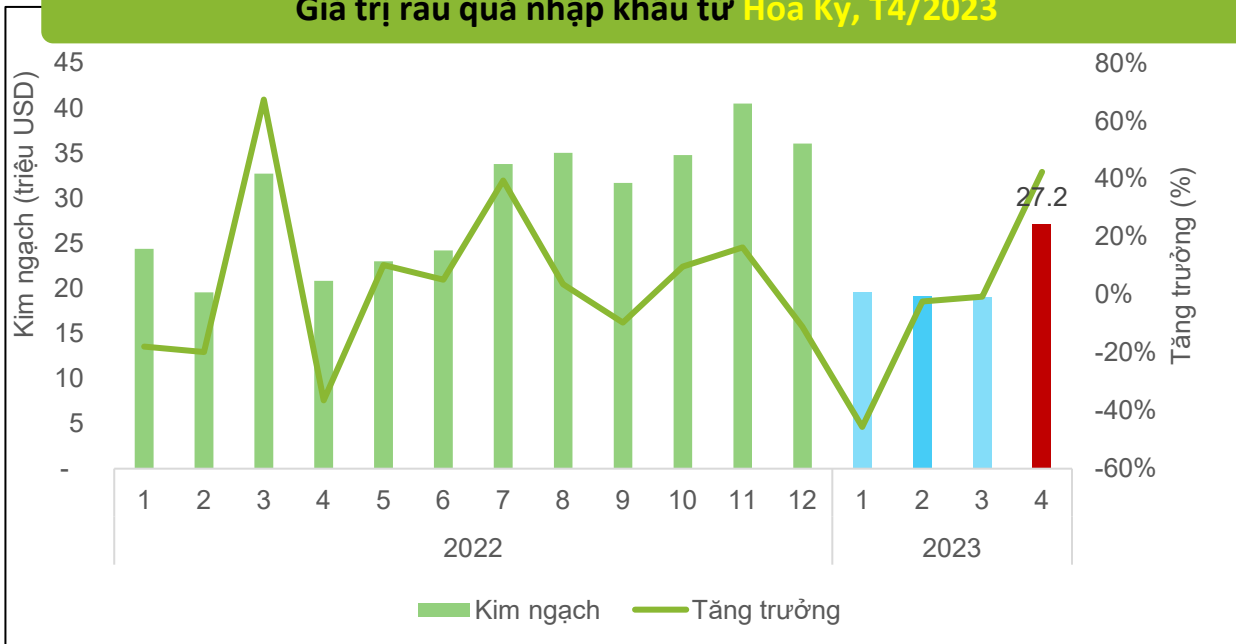
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T4/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T4/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T4/2023

KIM NGẠCH



27,2

triệu USD

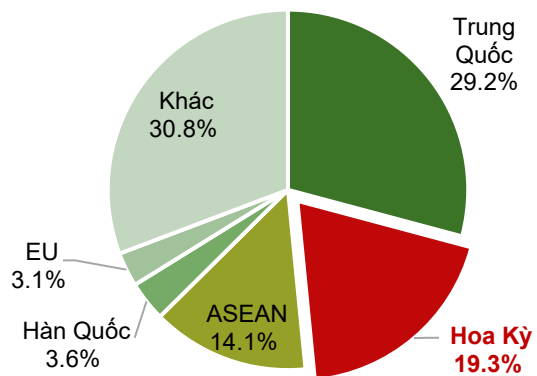
Tăng **42,5%** so với T3/2023

Tăng **30,3%** so với T4/2022

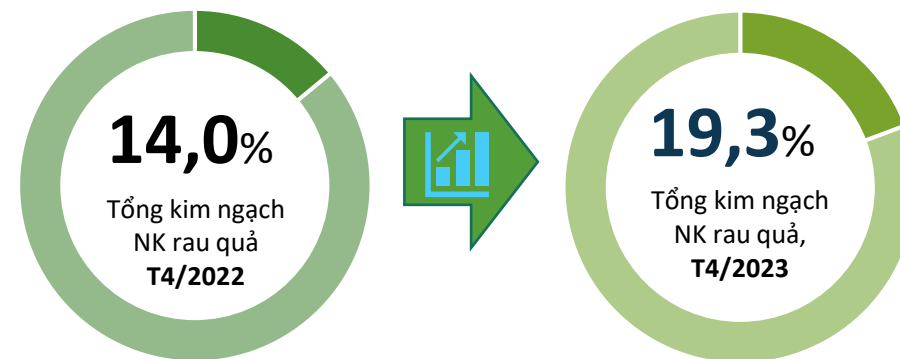
Thấp hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **85,1 triệu USD**, đạt **23,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Hoa Kỳ, T4/2023

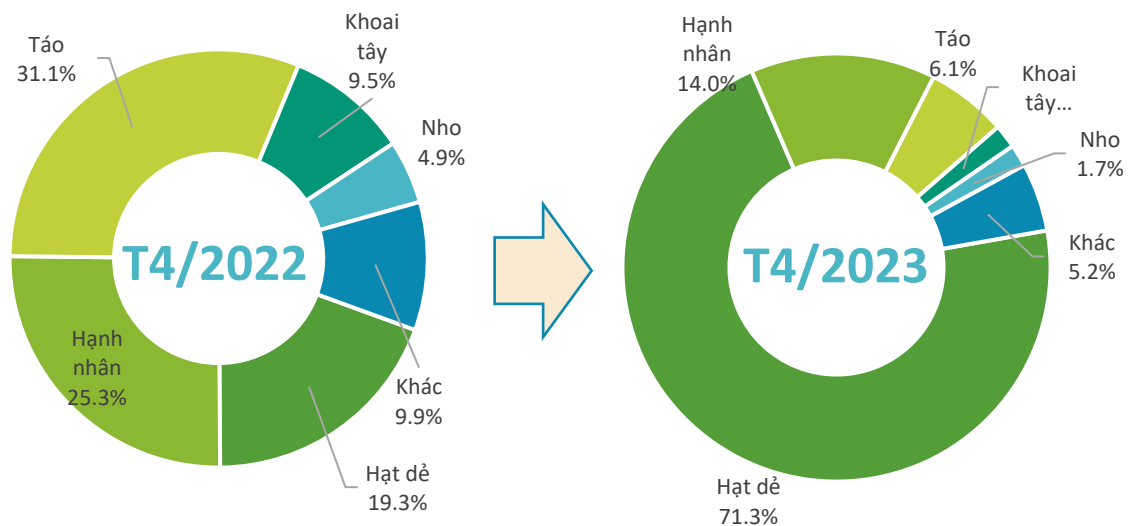


Biến động tỷ trọng giá trị NK rau quả từ Hoa Kỳ, T4/2023



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T4/2023



Táo

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Giảm **55,1%** so với T3/2023
Giảm **74,4%** so với T4/2022



Khoai tây

Kim ngạch: **0,49** triệu USD
Tăng **10,9%** so với T3/2023
Giảm **75,4%** so với T4/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T4/2023



Hạt dẻ

Kim ngạch: **19,4** triệu USD
Tăng **113,7%** so với T3/2023
Tăng **380,7%** so với T4/2022



Hạnh nhân

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Tăng **42,0%** so với T3/2023
Giảm **27,9%** so với T4/2022



Nho

Kim ngạch: **0,46** triệu USD
Giảm **66,7%** so với T3/2023
Giảm **55,6%** so với T4/2022

01

Theo Rabobank, sản lượng khoai tây của Hoa Kỳ trong niên vụ 2022/23 giảm năm thứ tư liên tiếp và thấp nhất kể từ năm 2010. Sản lượng thấp và nhu cầu cao đối với khoai tây đông lạnh đã đẩy giá tăng cao.

Nguồn: Rabobank.com

02

Theo Tridge, giá bơ của Hoa Kỳ ổn định trong suốt tháng 5 do nguồn cung liên tục từ Mexico và bơ của Hoa Kỳ vẫn có mặt trên thị trường nhưng với khối lượng thấp hơn.

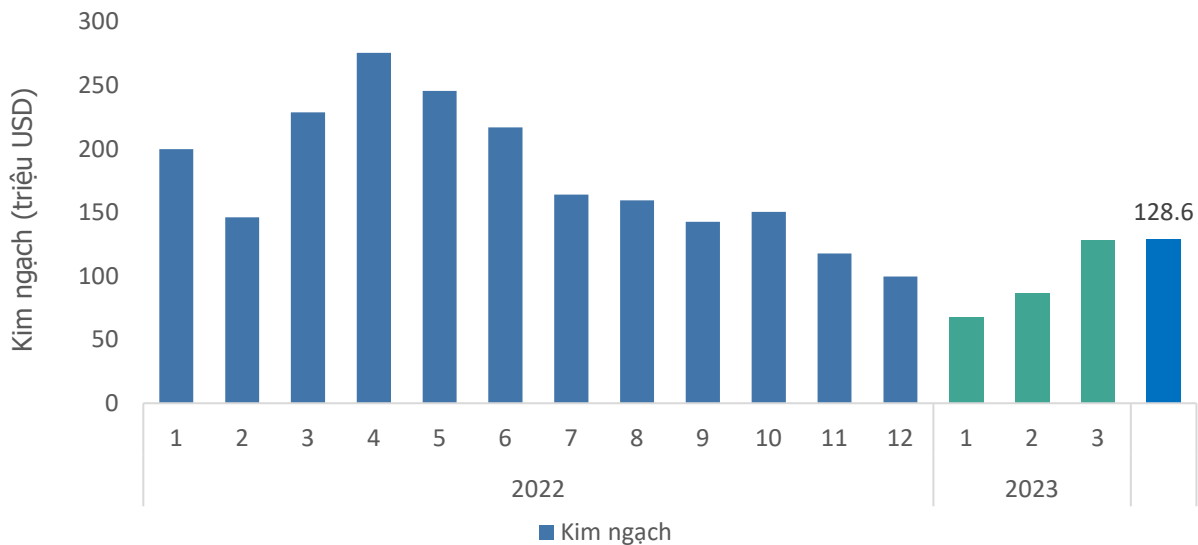
Nguồn: Tridge.com





Thủy sản

Khối lượng và giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH

128,6 triệu USD

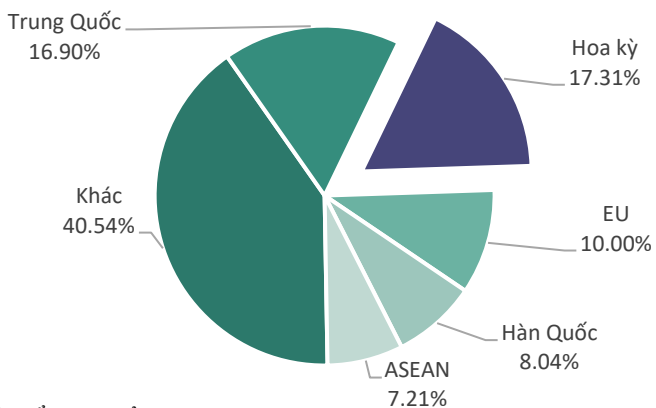
↗ Tăng **0,2%** so với T3/2023

↘ Giảm **53,3%** so với T4/2022

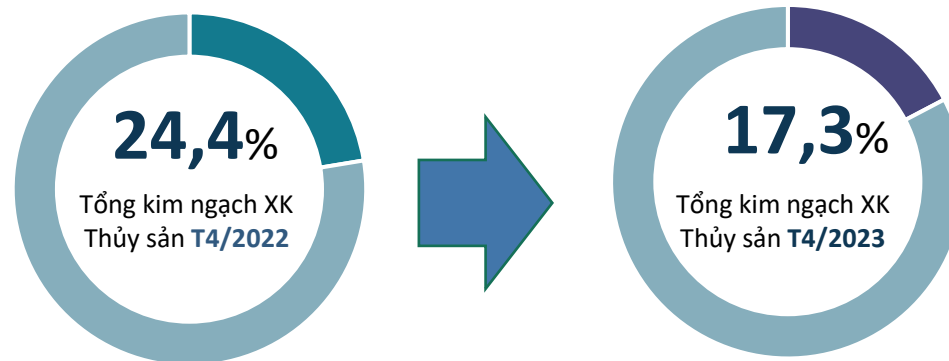
↘ Thấp hơn **50,3 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **412,1 tr.USD**, đạt **19,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



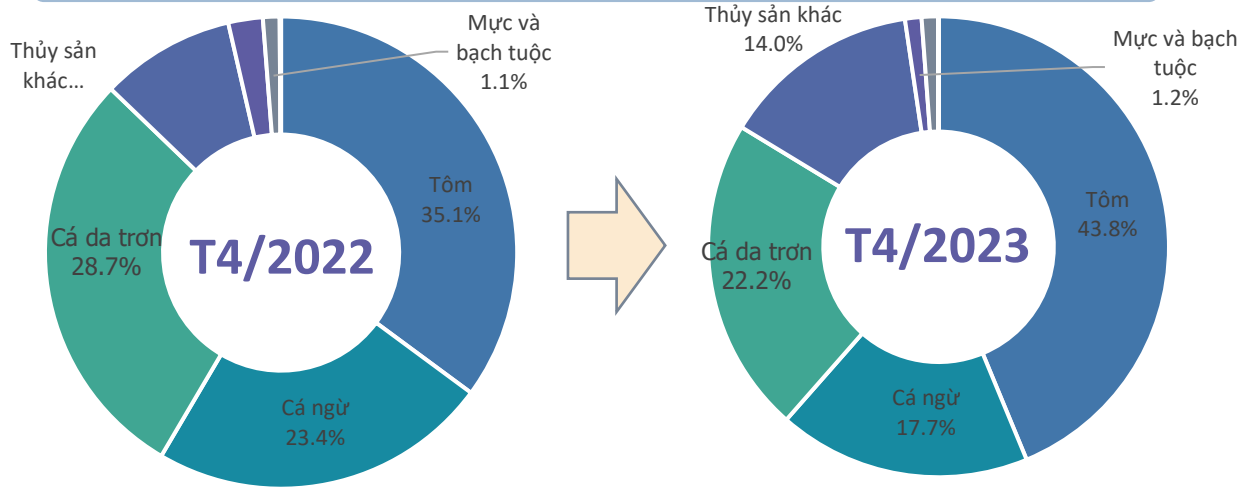
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Tôm

Kim ngạch: **55,3** Triệu USD
 Tăng **19,2%** so với T3/2023
 Giảm **42,5%** so với T4/2022



Cá ngừ

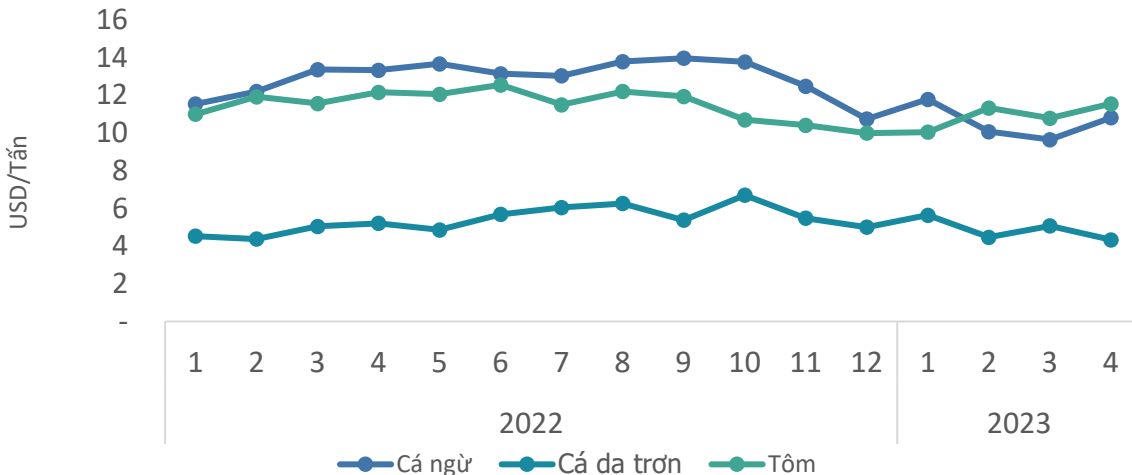
Kim ngạch: **22,4** Triệu USD
 Giảm **5,7%** so với T3/2023
 Giảm **65,0%** so với T4/2022



Cá da trơn

Kim ngạch: **28,0** Triệu USD
 Giảm **8,9%** so với T3/2023
 Giảm **64,3%** so với T4/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **10,8** USD/kg; **tăng 12,1%** so với tháng trước; và **giảm 18,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **4,3** USD/kg; **giảm 14,6%** so với tháng trước; và **giảm 16,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

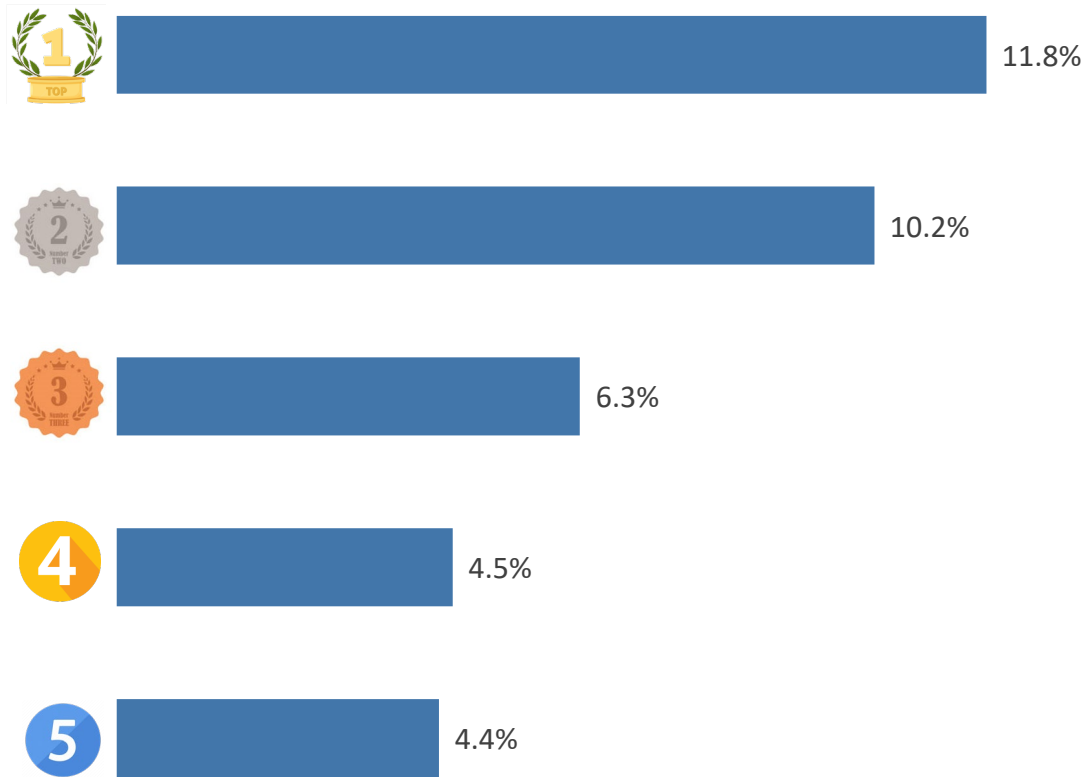
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **11,5** USD/kg; **tăng 7,1%** so với tháng trước; và **giảm 5,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

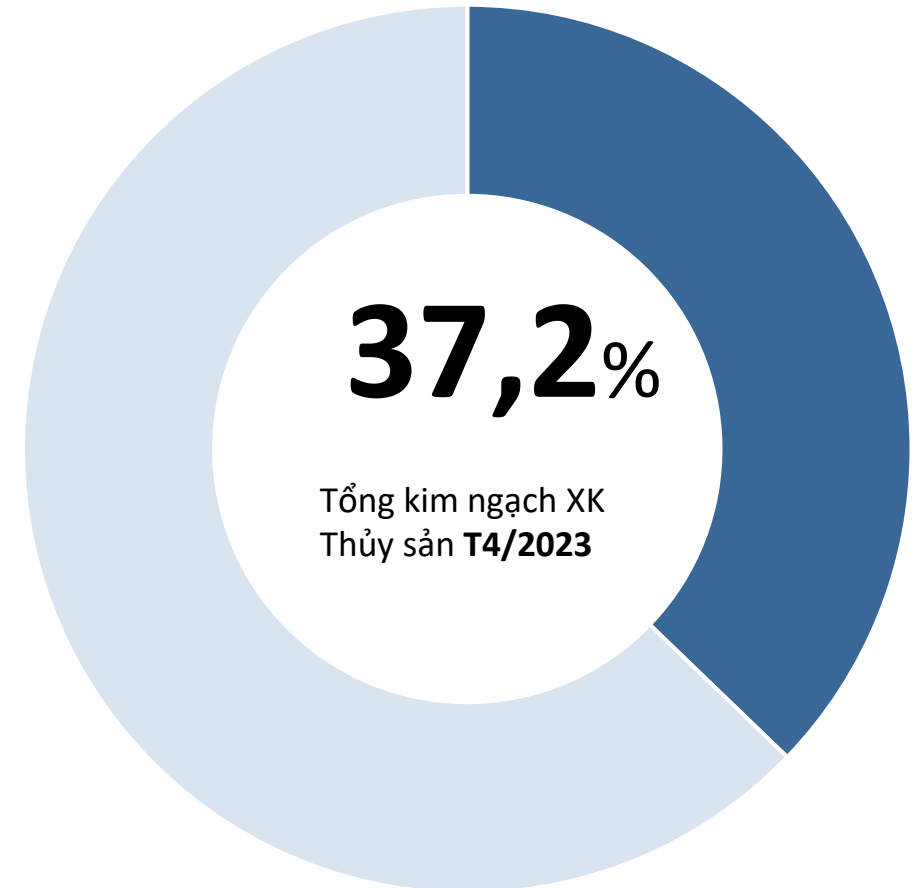


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





Thủy sản

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

01

Lạm phát hải sản đông lạnh vẫn ở mức cao

Quý I/2023, giá hải sản đông lạnh tăng 3,9% so với cùng kỳ, vì vậy doanh số bán hàng giảm 3,2% xuống còn 1,86 tỷ USD. Lạm phát trong phân khúc hải sản đông lạnh cao do giá cá có vây tăng đột biến 11,8%, dẫn đầu là cá hồi đông lạnh, với mức lạm phát trung bình là 18,3% lên 13,56 USD/đơn vị. Giá cá minh thái đông lạnh cũng tăng 16% trong quý lên trung bình 6,85 USD/đơn vị.

Nguồn: Vasep t5/2023

02

Mỹ yêu cầu các quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ động vật biển có vú

Theo yêu cầu của Hoa Kỳ, từ ngày 01/01/2024, nếu các quốc gia không đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ động vật có vú biển nghiêm ngặt, Hoa Kỳ sẽ phải cấm nhập khẩu thủy sản từ các nhà xuất khẩu này. Ecuador là quốc gia có nguy cơ bị cấm nhập khẩu nếu không đáp ứng các tiêu chuẩn về hạn chế đánh bắt nhảm cá voi và cá heo ở Vịnh Guayaquil.

Nguồn: Seafoodsource t5/2023

03

Giá nhập khẩu tôm của Mỹ đã chạm đáy, thị trường có rất ít đòn bẩy để đẩy giá trở lại

Dữ liệu thương mại thủy sản của NOAA tháng 3/2023 so với cùng kỳ năm 2022, khối lượng và giá trị nhập khẩu tôm của Mỹ đã giảm lần lượt 23% và 33%. Giá trung bình cũng giảm 13% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 8,24 USD/kg. Hàng tồn kho lớn là một trong những nguyên nhân làm giá giảm.

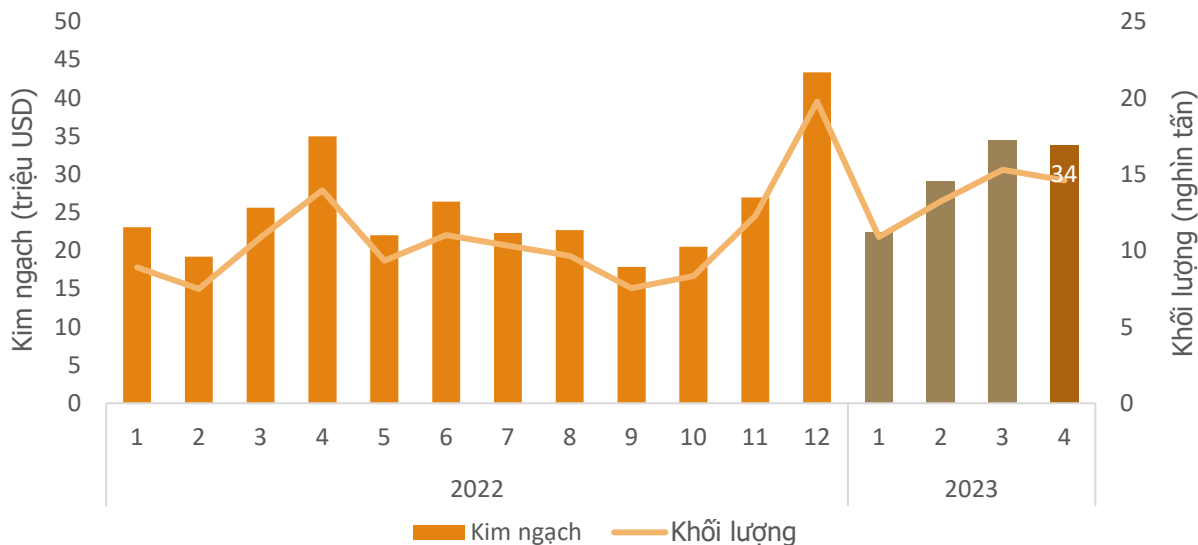
Nguồn: Vasep t5/2023



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH

33,9 triệu USD

▼ Giảm **1,9%** so với T3/2023

▼ Giảm **3,2%** so với T4/2022

↑ Cao hơn **8,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **119,9** tr.USD, đạt **39,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

14,6 nghìn tấn

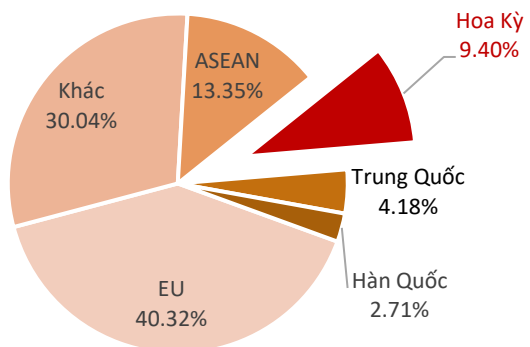
▼ Giảm **4,5%** so với T3/2023

↑ Tăng **4,7%** so với T4/2022

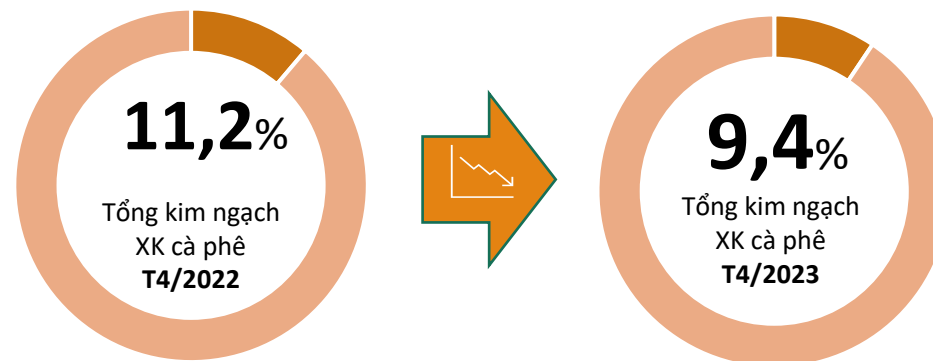
↑ Cao hơn **3,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **54** nghìn tấn, đạt **41,7%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

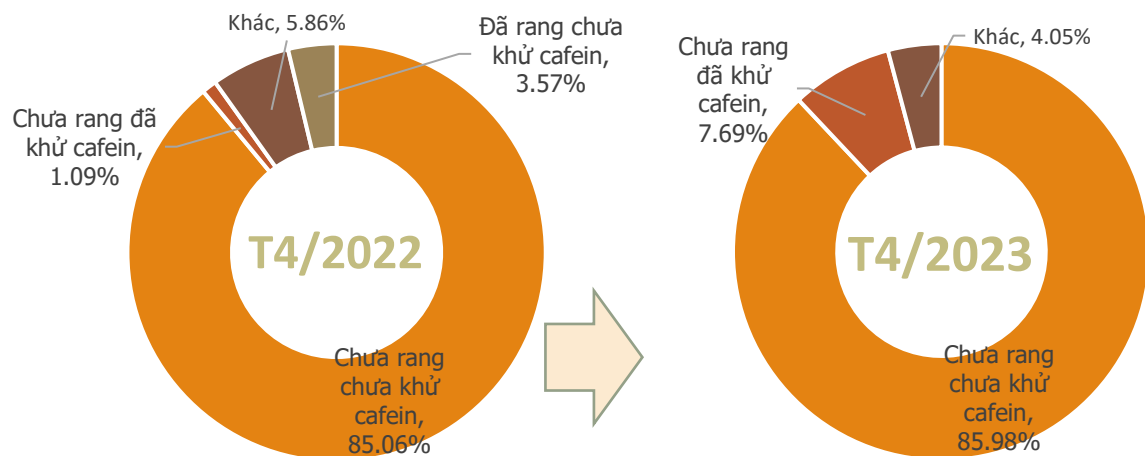


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

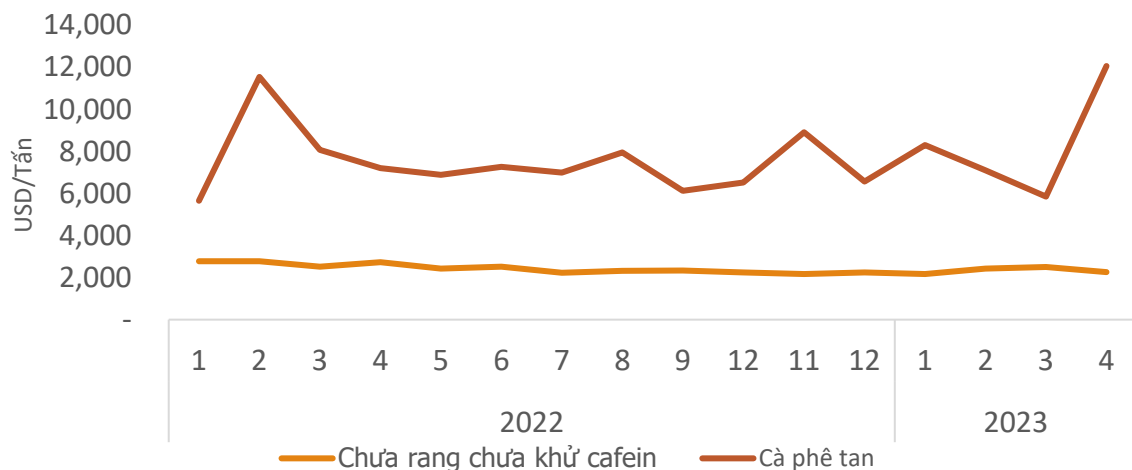


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ T3/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **29,1** Triệu USD

Giảm **5,5%** so với T3/2023

Giảm **2,2%** so với T4/2022



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **2,6** Triệu USD

Tăng **0,5%** so với T3/2023

Tăng **580%** so với T4/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD

Tăng **0,5%** so với T3/2023

Giảm **53,8%** so với T4/2022

Cà phê tan

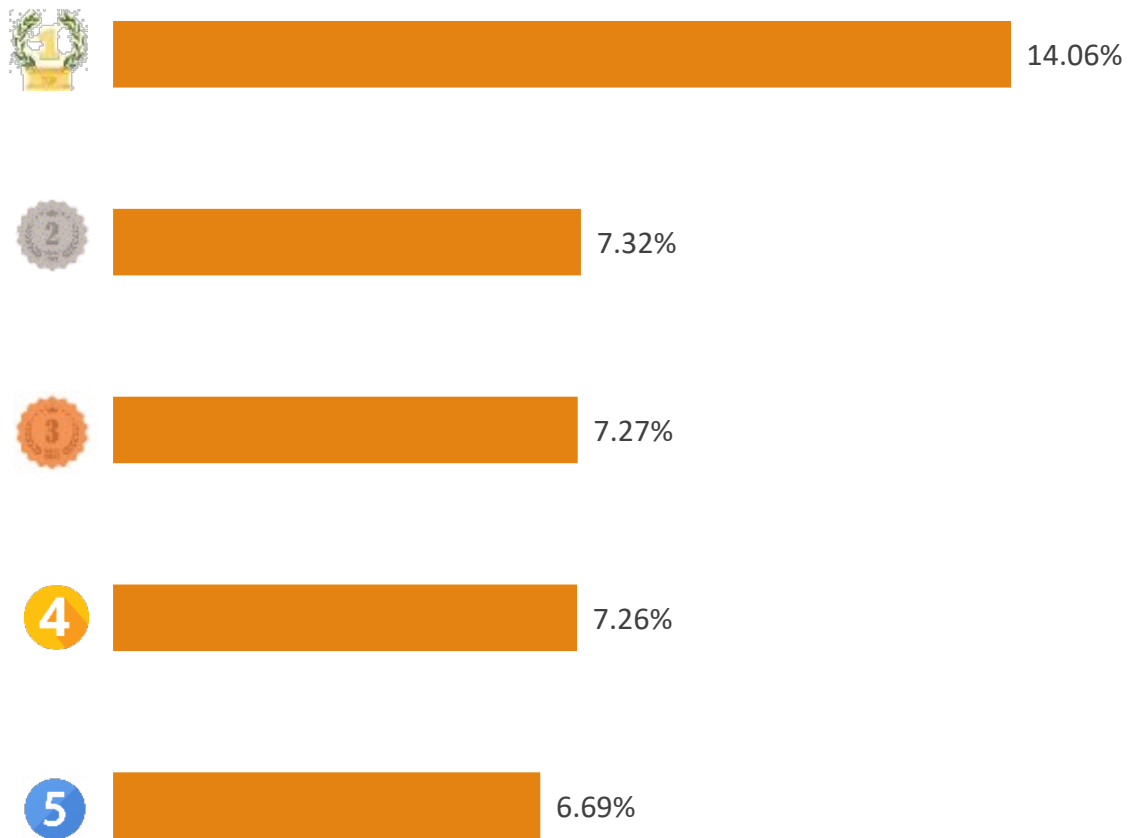
Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **12.056 USD/tấn**; **tăng 105%** so với tháng trước; và **tăng 67,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cà phê chưa rang chưa khử cafein

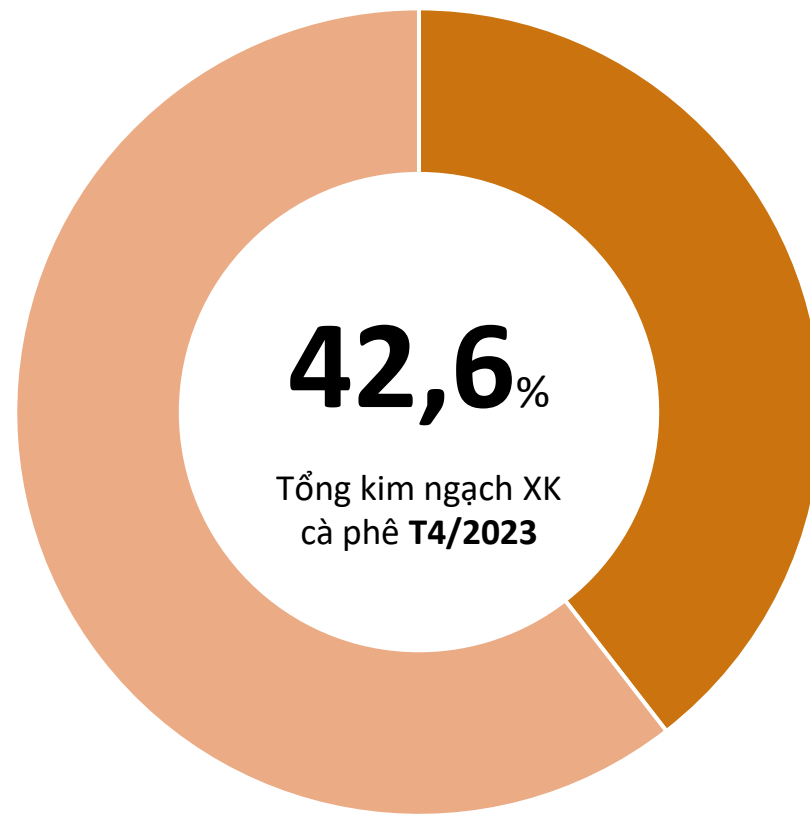
Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **2.270 USD/tấn**; **giảm 9,5%** so với tháng trước; và **giảm 17,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





01

Hoa Kỳ đầu tư vào cộng đồng sản xuất cà phê và ca cao Indonesia

Ngày 31/05, Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã khởi động một dự án mới nhằm thúc đẩy sản xuất ca cao và cà phê bền vững ở Indonesia với sự hợp tác của Olam Food Ingredients (OFI), Rikolto, Hershey's và Chính phủ Indonesia. Dự án đầu tư trị giá 8,2 triệu USD để cải thiện tính bền vững môi trường trong sản xuất ca cao và cà phê, đồng thời cải thiện phúc lợi của cộng đồng nông thôn thông qua tăng khả năng tiếp cận thị trường và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

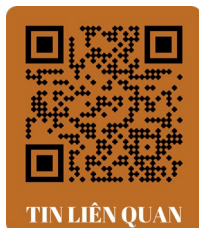
Theo USAID (5/2023)

02

Nhập khẩu cà phê Hoa Kỳ năm 2023 được dự báo đạt khoảng 9,6 tỷ USD

Theo báo cáo tháng 5 của USDA, nhập khẩu cà phê Hoa Kỳ được điều chỉnh giảm 300 triệu USD so với ước tính trước đó, xuống mức 9,6 tỷ USD. Mặc dù, nguồn cung cà phê toàn cầu vẫn hạn chế, xuất khẩu cà phê các nước lớn giảm nhưng giá cà phê giảm so với năm tài chính trước đó đã tác động đến dự báo này.

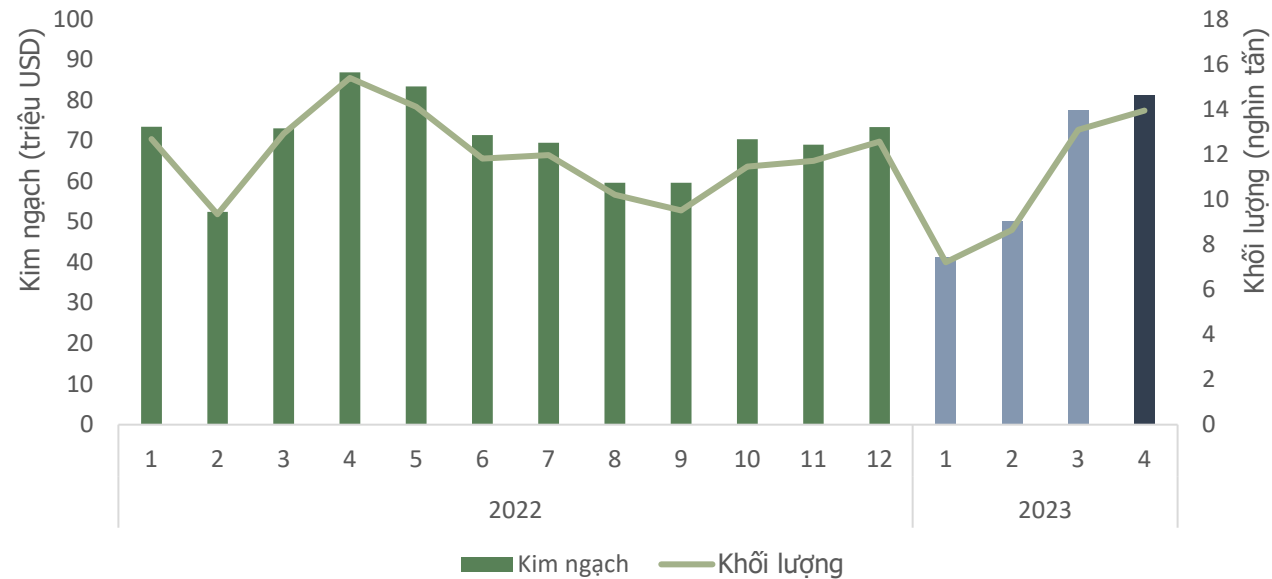
Theo USDA(5/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH
81,2 triệu USD

↗ Tăng **4,8%** so với T3/2023

↘ Giảm **6,4%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **11,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **250,4** tr.USD, đạt **30%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
13,9 nghìn tấn

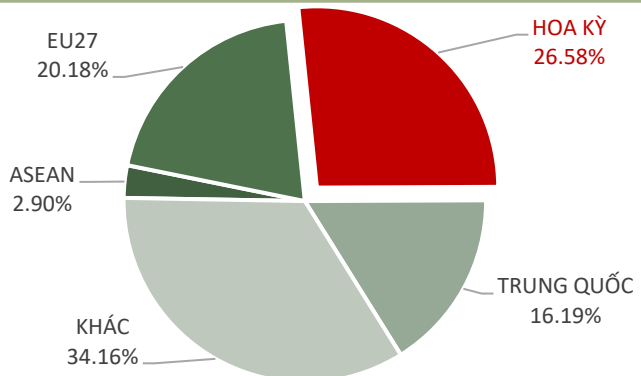
↗ Tăng **6,5%** so với T3/2023

↘ Giảm **9,4%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **1,97 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **42,9** nghìn tấn, đạt **30%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



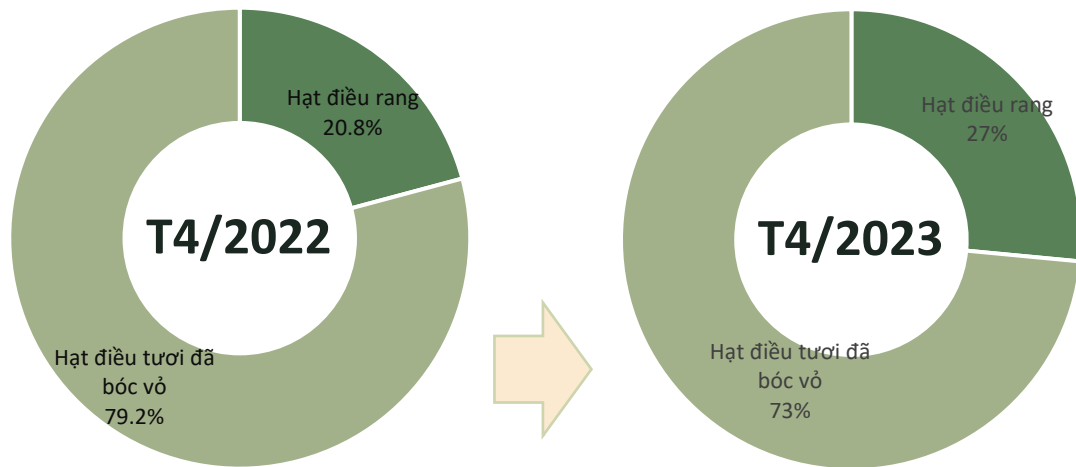
Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



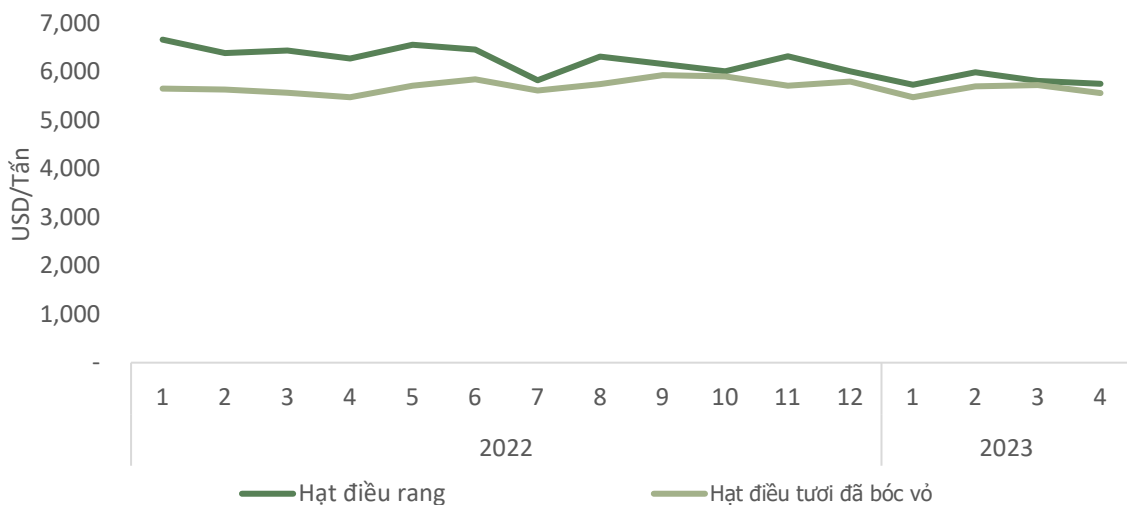


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ Kỳ T4/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ Kỳ T4/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **59,7** triệu USD
 Giảm **2,8%** so với T3/2023
 Giảm **16%** so với T4/2022



Điều rang

Kim ngạch: **21,5** triệu USD
 Tăng **33%** so với T3/2023
 Giảm **37%** so với T4/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **5.561** USD/tấn; **giảm 2,9%** so với tháng trước; và **tăng 1,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

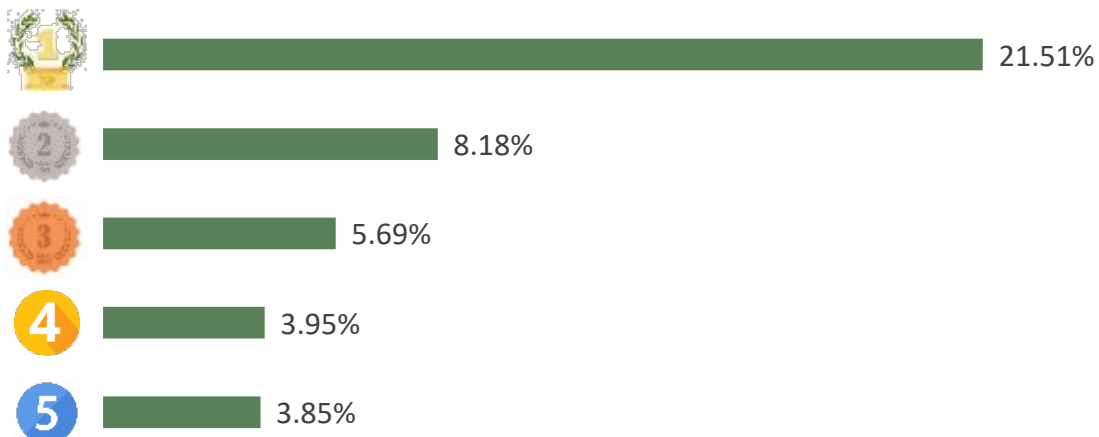
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **5.753** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 8,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

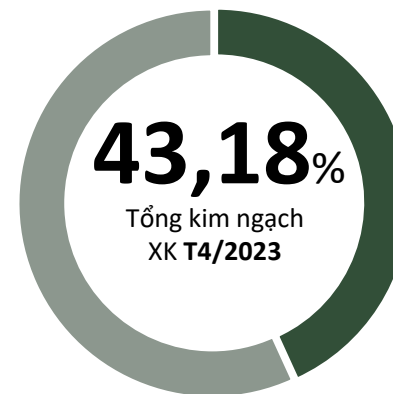


ĐIỀU

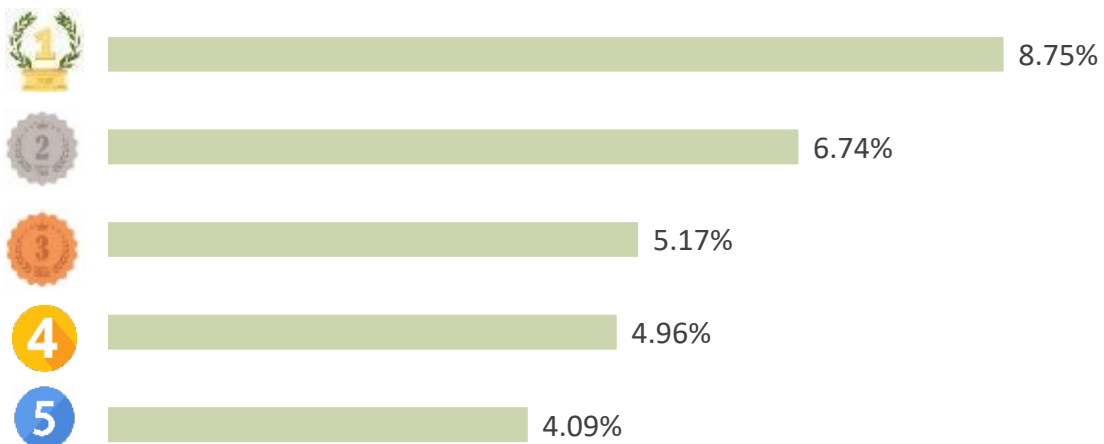
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



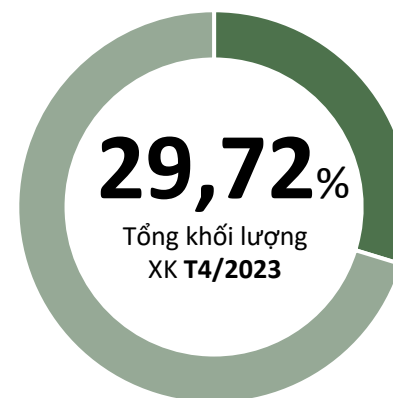
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T4/2023



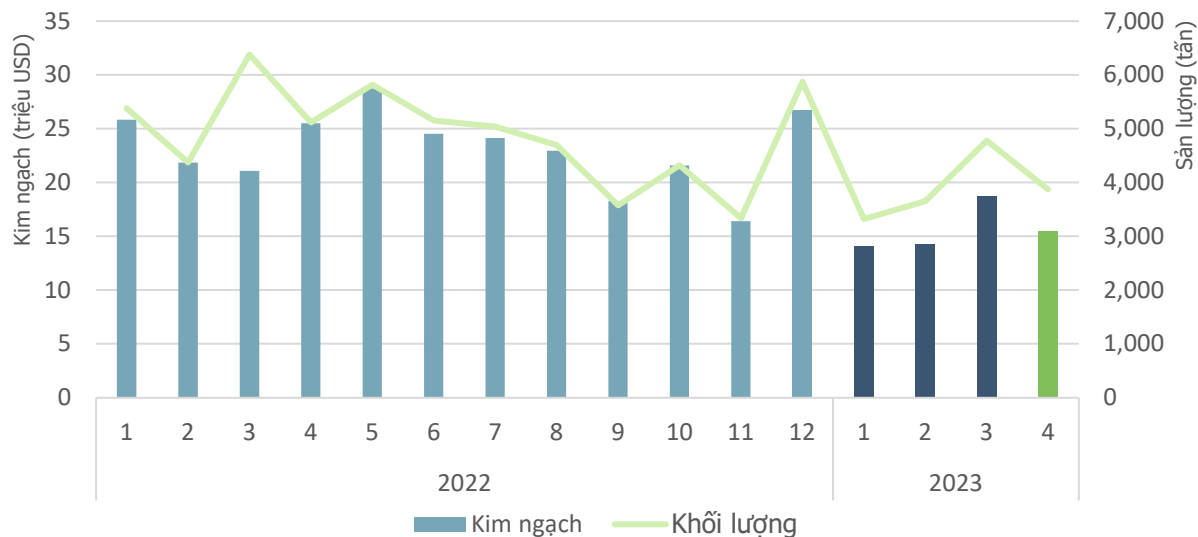
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH
15,5 triệu USD

↘ Giảm **17,6%** so với T3/2023

↘ Giảm **39,4%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **7,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **62,5 tr.USD**, đạt **22,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
3.872 tấn

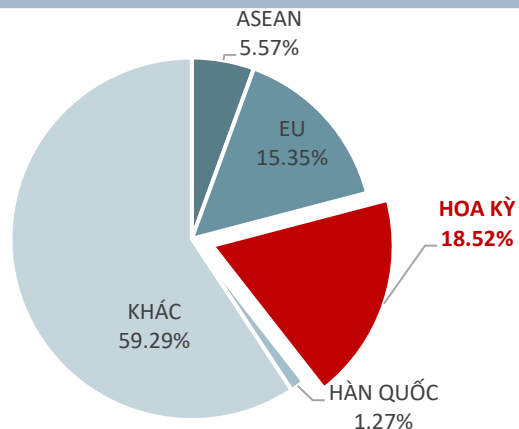
↘ Giảm **11%** so với T3/2023

↘ Giảm **25%** so với T4/2022

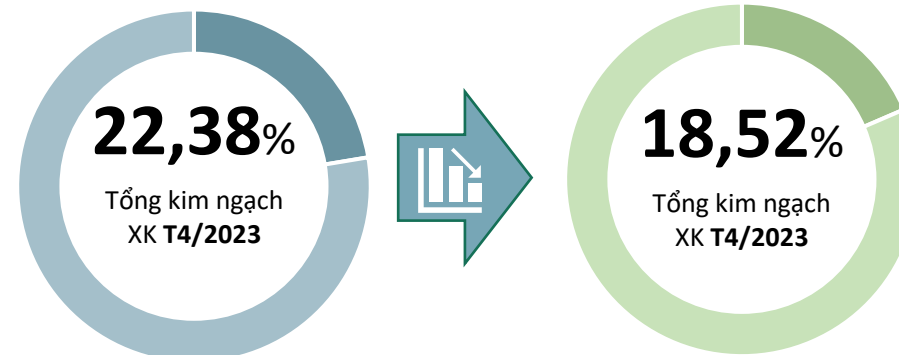
↓ Thấp hơn **1,05 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **15,6 nghìn tấn**, đạt **26,5%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



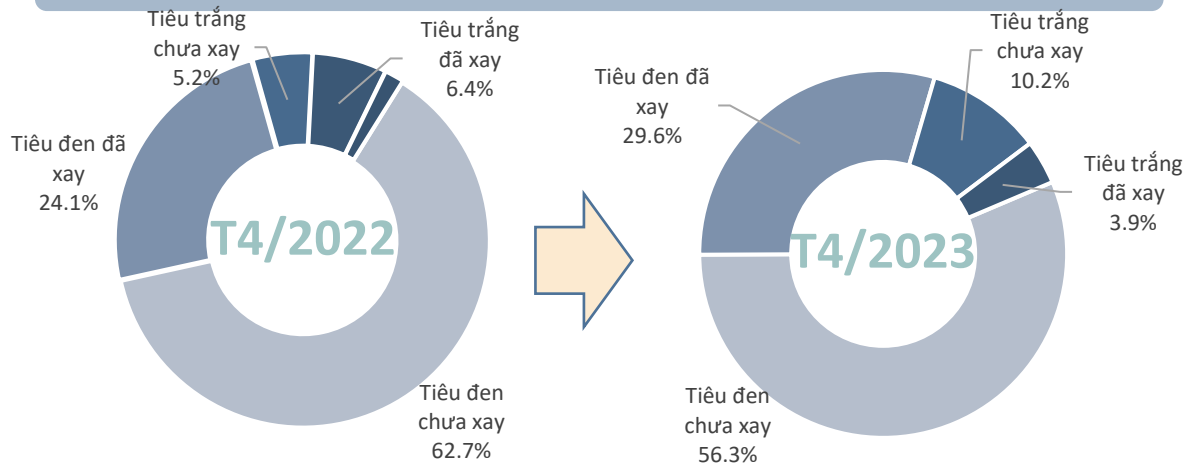
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ



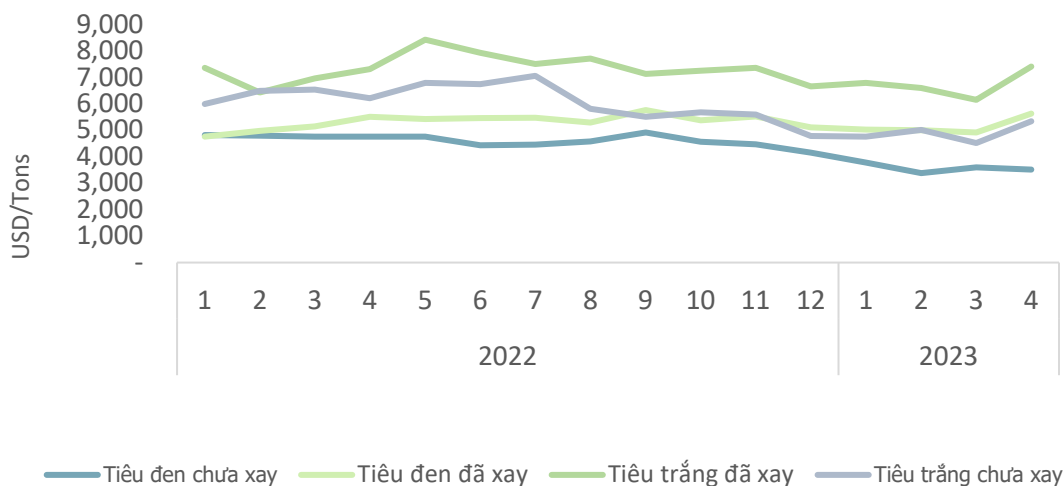


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **8,7** triệu USD

Giảm **26,6%** so với T3/2023

Giảm **45,8%** so với T4/2022

Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **4,6** triệu USD

Giảm **15,6%** so với T3/2023

Giảm **25,8%** so với T4/2022

Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **118%** so với T3/2023

Tăng **19,4%** so với T4/2022

Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **0,6** triệu USD

Giảm **19,5%** so với T3/2023

Giảm **63,5%** so với T4/2022

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **3.506** USD/tấn; **giảm 2,4%** so với tháng trước; và **giảm 26,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **5.621** USD/tấn; **tăng 14,3%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2022.

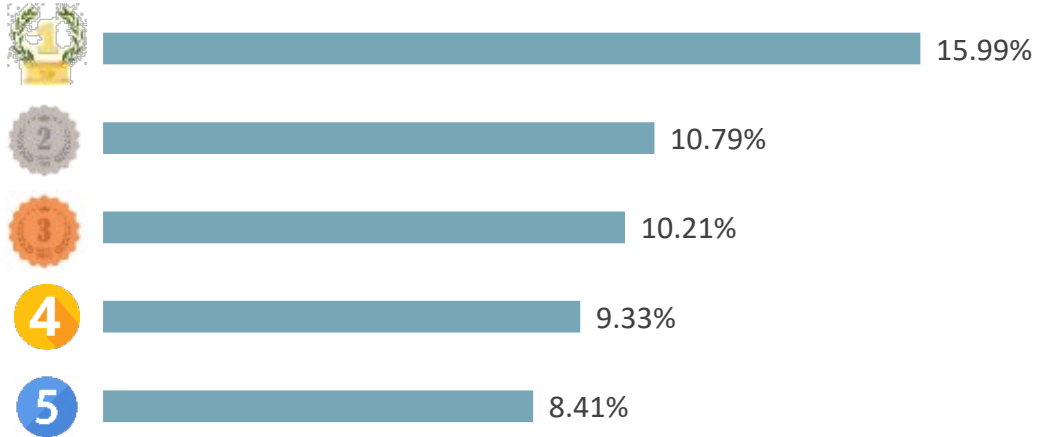
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **5.330** USD/tấn; **tăng 18%** so với tháng trước; và **giảm 14,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

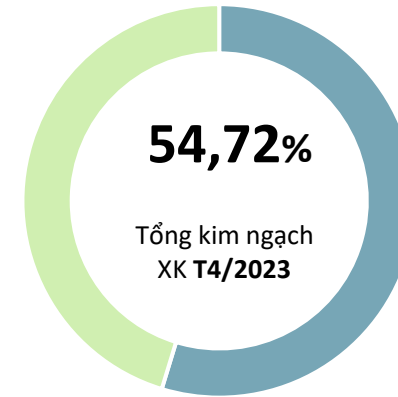


HỒ TIÊU

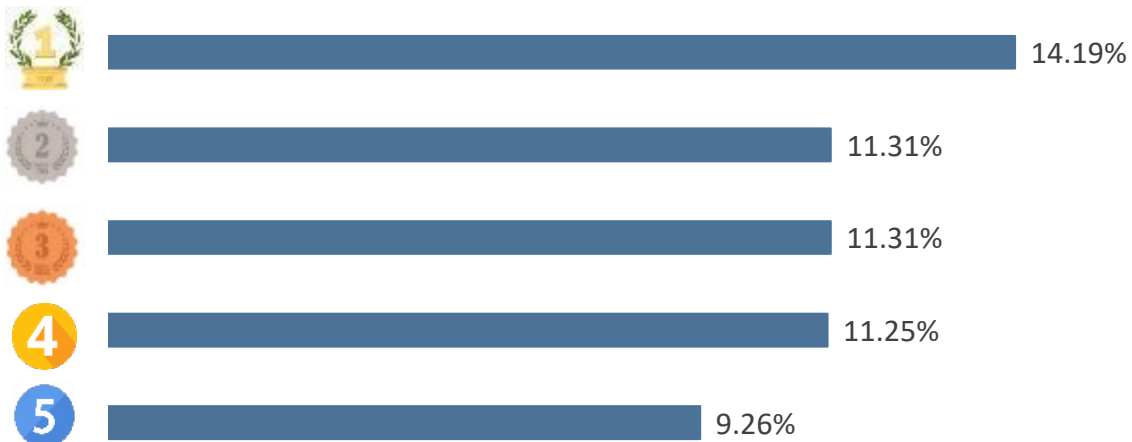
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



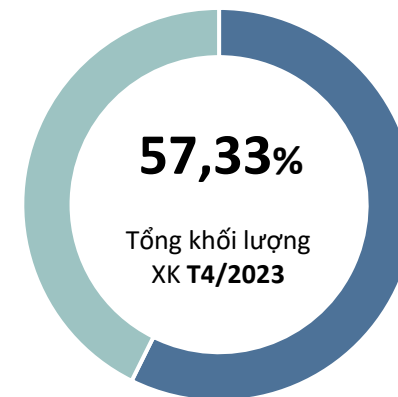
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



HỒ TIÊU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU HOA KỲ

01

Theo số liệu từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC), trong tháng 3 thị trường Mỹ chỉ nhập khẩu 4.749 tấn hồ tiêu, giảm 46% so với cùng kỳ năm ngoái. Luỹ kế đến hết quý I/2023, nhập khẩu tiêu của thị trường này đã giảm 17,7% về lượng và giảm 19,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 16.361 tấn, trị giá 79 triệu USD. Việt Nam vẫn là nguồn cung hồ tiêu lớn nhất cho thị trường Mỹ trong quý I vừa qua với khối lượng đạt 13.056 tấn, trị giá 60,4 triệu USD, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái đã giảm 9,2% về lượng và 13,1% về trị giá. Mặc dù vậy thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu tiêu của Mỹ vẫn tăng từ 72,4% lên gần 80%.

Nguồn: vietnambiz.vn (05/2023)

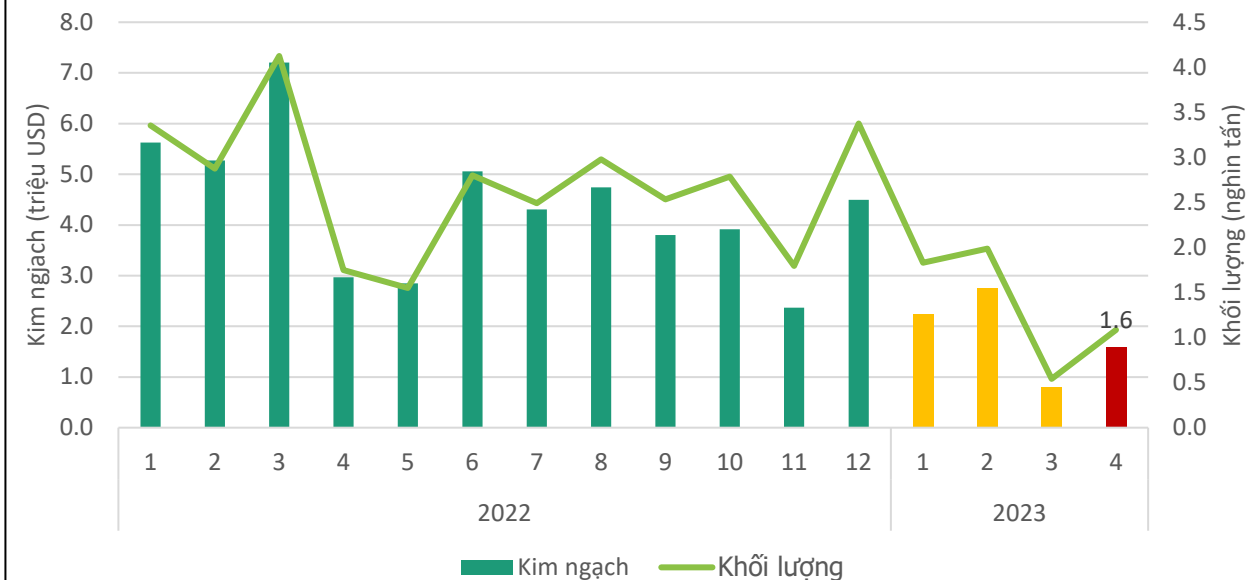


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu Cao su sang Hoa Kỳ T4/2023

KIM NGẠCH
1,59 triệu USD

↗ Tăng **98,7%** so với T3/2023

↘ Giảm **46,4%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **2,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **7,4 tr.USD**, đạt **14,7%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
1,09 nghìn tấn

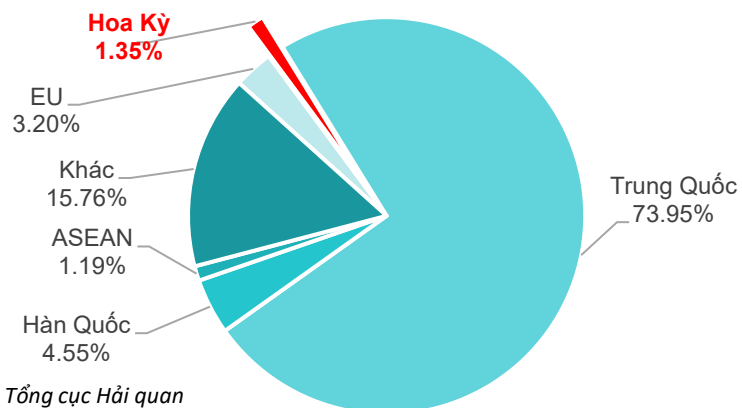
↗ Tăng **100,7%** so với T3/2023

↘ Giảm **86,9%** so với T4/2022

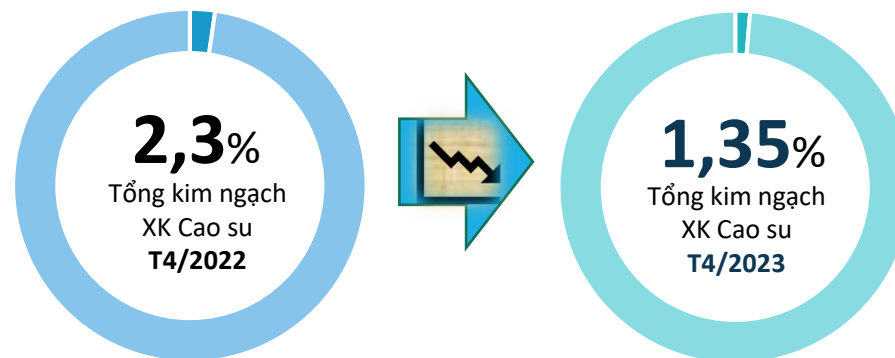
↓ Thấp hơn **1.616 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **5,45 nghìn tấn**, đạt **18,8%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



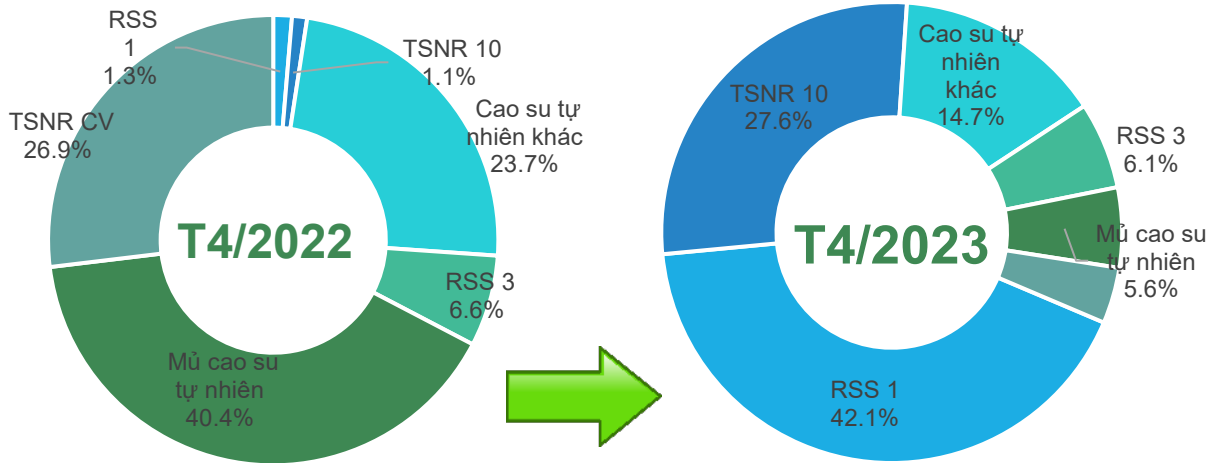
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN



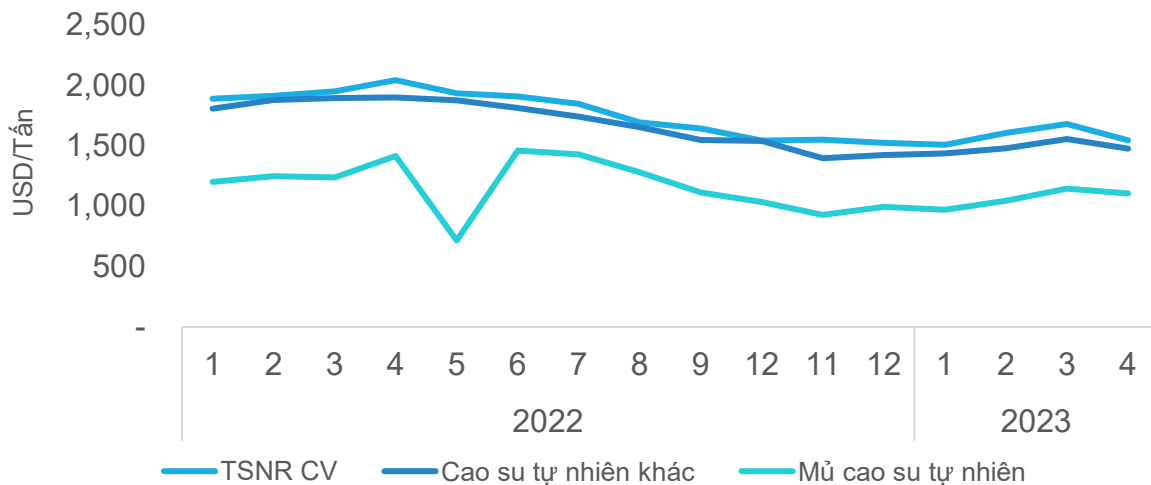


CAO SU

Cơ cấu chủng loại Cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Giá Cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ



Kết quả xuất khẩu Cao su tự nhiên sang thị trường Hoa Kỳ T4/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,233** triệu USD
 Tăng **309,4%** so với T3/2023
 Giảm **67,2%** so với T4/2022



TSNR CV

Kim ngạch: **0,062** Triệu USD
 Giảm **85,7%** so với T3/2023
 Giảm **92,3%** so với T4/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,089** Triệu USD
 Giảm **52,8%** so với T3/2023
 Giảm **92,6%** so với T4/2022

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.479,6** USD/tấn; **giảm 5,0%** so với tháng trước; và **giảm 78,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.107** USD/tấn; **giảm 3,4%** so với tháng trước; và **tăng 77,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

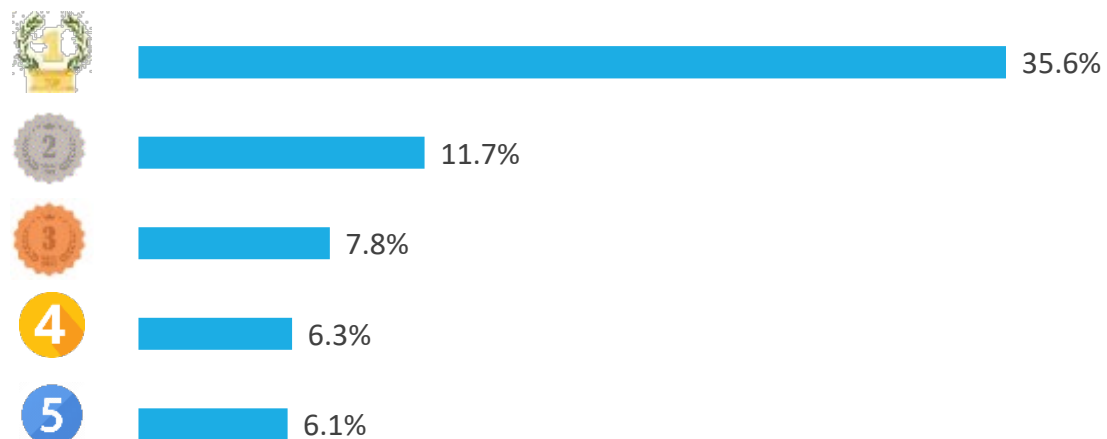
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2023 ở mức **1.146** USD/tấn; **tăng 9,5%** so với tháng trước; và **giảm 7,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

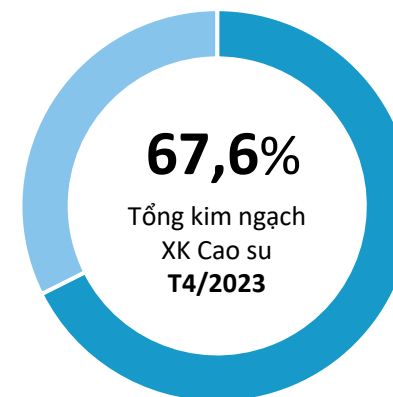


CAO SU

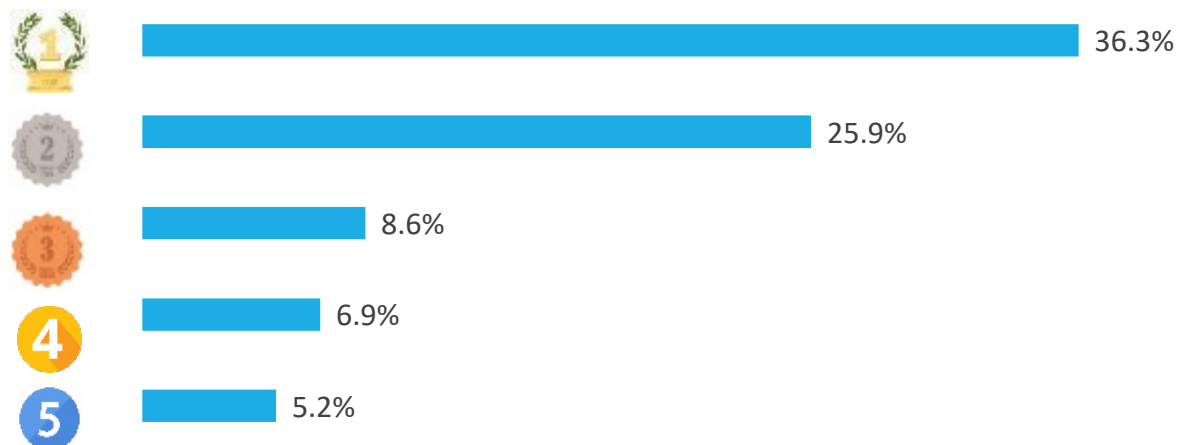
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



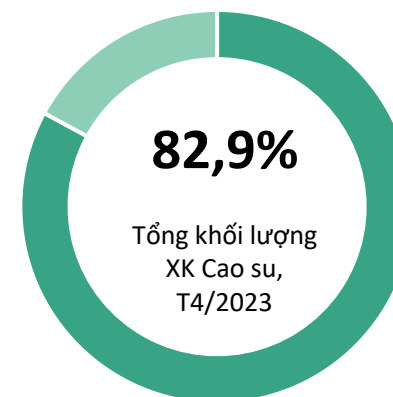
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu trong, T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T4/2023



Lạm phát tại Hoa Kỳ vẫn ở mức cao, thị trường bất động sản cũng đang ở giai đoạn trầm lắng là những nguyên nhân chính khiến cho xuất khẩu đồ gỗ, nhất là đồ gỗ nội thất của Việt Nam, sang thị trường trọng điểm này sẽ khó phục hồi trong thời gian tới.

Gỗ và sản phẩm gỗ



Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu cao su lớn thứ 3 thế giới. Năm 2022, thị trường này chi 5,285 tỷ USD nhập khẩu cao su. Trong đó, thị phần cao su Việt Nam chiếm 1,38% trong tổng trị giá nhập khẩu của thị trường Hoa Kỳ. Hiệp hội các nhà sản xuất lốp xe Hoa Kỳ (USTMA) dự đoán rằng các lô hàng lốp xe của Hoa Kỳ sẽ tăng trong năm nay và những yếu tố này sẽ có tác động thuận lợi đến giá cao su trong tương lai.

Cao su



Nhu cầu nhập khẩu tôm của Mỹ có thể phục hồi trong những tháng tới nhờ lượng hàng tồn kho đang giảm. Hiện đã có nhiều kho lạnh đang tìm kiếm nhà cung cấp mới.

Thủy sản



Ipsard

AGRO@INFO

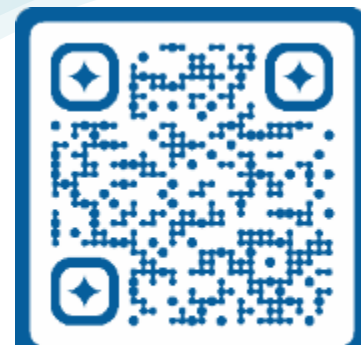
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo